



# **Báo cáo**

## **Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu**

### **Dựa vào Cộng đồng**

### **xã Tam Hải, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam**

## MỤC LỤC

A.	Giới thiệu chung	4
1.	Vị trí địa lý.....	4
2.	Đặc điểm địa hình.....	4
3.	Đặc điểm thời tiết khí hậu.....	4
4.	Xu hướng thiên tai, khí hậu.....	5
5.	Phân bố dân cư, dân số.....	5
6.	Hiện trạng sử dụng đất đai.....	6
7.	Đặc điểm và cơ cấu kinh tế.....	7
B.	Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã	7
1.	Lịch sử thiên tai.....	7
2.	Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH.....	9
3.	Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH.....	10
4.	Đối tượng dễ bị tổn thương.....	11
5.	Hạ tầng công cộng.....	12
a)	Điện	12
b)	Đường và cầu cống	13
c)	Trường	14
d)	Cơ sở Y tế	14
e)	Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa	15
f)	Chợ	15
6.	Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè).....	15
7.	Nhà ở.....	16
8.	Nước sạch, vệ sinh và môi trường	17
9.	Hiện trạng dịch bệnh phổ biến.....	17
10.	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý.....	17
11.	Hoạt động sản xuất kinh doanh.....	18
12.	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.....	23
13.	Phòng chống thiên tai/TƯ'BĐKH.....	23
14.	Các lĩnh vực/ngành then chốt khác.....	25
15.	Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TƯ'BĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ).....	25
C.	Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã	26
1.	Rủi ro với dân cư và cộng đồng.....	26
2.	Hạ tầng công cộng.....	30
3.	Công trình thủy lợi.....	33
4.	Nhà ở.....	35
5.	Nước sạch, vệ sinh và môi trường.....	39
6.	Y tế và quản lý dịch bệnh.....	41

7.	Giáo dục.....	44
8.	Rừng .....	45
9.	Trồng trọt .....	48
10.	Chăn nuôi.....	49
11.	Thủy Sản .....	51
12.	Du lịch.....	54
13.	Buôn bán và dịch vụ khác .....	55
14.	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.....	58
15.	Phòng chống thiên tai/TƯ'BDKH .....	59
16.	Giới trong PCTT và BDKH .....	62
17.	Các lĩnh vực/ngành then chốt khác .....	65
D.	Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp .....	67
1.	Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BDKH.....	68
2.	Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BDKH.....	70
3.	Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
4.	Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
E.	Phụ lục .....	73
1.	Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá .....	73
2.	Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn.....	75
3.	Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá.....	76
	Một số kiến thức tham khảo chung về Đánh giá rủi ro thiên tai .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>

## A. Giới thiệu chung

Báo cáo được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của Luật Phòng chống thiên tai (Luật PCTT) và yêu cầu thực tiễn của Đề án 1002 về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trong bối cảnh các tác động của biến đổi khí hậu đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam, đòi hỏi cộng đồng dân cư cần củng cố kịp thời các giải pháp giảm rủi ro thiên tai và thích ứng theo hướng bền vững và lâu dài hơn.

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội của xã.

Các thông tin đánh giá rủi ro thiên tai được thu thập dựa trên các thông tin cơ bản của một số bản đồ thiên tai hiện có của Tỉnh do Tổng cục PCTT và các sở ban ngành tỉnh cung cấp, cũng như kết quả dự báo kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT, là một trong các cơ sở quan trọng để hỗ trợ xã Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai (Theo điều 17 Luật PCTT).

Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai (Điều 15, Luật PCTT) và lồng ghép nội dung Phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (Điều 16, Luật PCTT)

### 1. Vị trí địa lý

Tam Hải là xã vùng cát bãi ngang ven biển và cũng là một xã đảo ven biển thuộc khu vực Duyên Hải miền Trung, nằm về phía Đông Huyện Núi Thành, cách Trung tâm Huyện lỵ 12 km về phía Đông Bắc, được bao bọc bởi bốn bề sông và biển.

- Phía Đông : Giáp biển Đông
- Phía Nam : Giáp sông Trường Giang.
- Phía Tây : Giáp xã Tam Hoà
- Phía Bắc : Giáp biển Đông

### 2. Đặc điểm địa hình

Tam Hải là xã nằm phía Đông của huyện Núi Thành, có chiều dài bờ biển khoảng 10 km, có hệ thống sông Trường Giang bao bọc ở phía tây xã. Tam Hải là xã vùng cát bãi ngang ven biển. Toàn xã chia thành 7 thôn, trong đó có 5 thôn đất liền nhau và 2 thôn là ốc đảo nhỏ. Đặc điểm địa hình của xã được quanh bao bọc bởi biển và sông Trường Giang, toàn xã có 07 thôn trong đó có 05 thôn đất liền và 02 thôn ốc đảo (Thôn Xuân Mỹ Và Long Thạnh Tây)

### 3. Đặc điểm thời tiết khí hậu

TT	Chỉ số về thời tiết khí hậu	ĐVT	Giá trị	Tháng xảy ra	Dự báo BĐKH của Quảng Nam năm 2050 theo kịch bản RCP 8,5 (*)
1	Nhiệt độ trung bình	Độ C	25,4-27,5	9-10	Tăng 1,4°C
2	Nhiệt độ cao nhất	Độ C	38	4-7	Tăng thêm khoảng 1,6-2,4°C
3	Nhiệt độ thấp nhất	Độ C	20	12	Giảm khoảng 1,6-1,8°C
4	Lượng mưa Trung bình	mm	1.392-2.388		Tăng thêm khoảng 25 mm

(\*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

**4. Xu hướng thiên tai, khí hậu**

TT	Nguy cơ thiên tai, khí hậu phổ biến tại địa phương	Giảm	Giữ nguyên	Tăng lên	Dự báo BĐKH của Quảng Nam năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (*)
1	Xu hướng hạn hán			X	
2	Xu hướng bão			X	
3	Xu hướng lũ			X	
4	Số ngày rét đậm		X		
5	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão		X		
	Một số nguy cơ thiên tai khí hậu khác xảy ra tại địa phương (giông, lốc, sụt lún đất, động đất, sóng thần)			X	

(\*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

**5. Phân bố dân cư, dân số**

TT	Thôn	Số hộ	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	Số khẩu			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
				Tổng	Nữ	Nam		
1	Thuận an	498	40	1568	800	768	36	2
2	Đông Tuần	685	45	2613	1510	1103	38	27
3	Long Thạnh Đông	379	50	1279	656	623	36	18
4	Bình Trung	314	53	1125	594	531	23	06
5	Xuân Mỹ	181	52	585	312	273	12	23
6	Long Thạnh Tây	97	22	320	170	150	8	0
7	Tân Lập	334	80	1200	450	750	12	10
<b>Tổng số</b>		<b>2484</b>	<b>342</b>	<b>8690</b>	<b>4492</b>	<b>4198</b>	<b>165</b>	<b>86</b>

**6. Hiện trạng sử dụng đất đai**

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
I	<b>Tổng diện tích đất tự nhiên</b>	1332.17
1	<b>Nhóm đất Nông nghiệp</b>	<b>489.65</b>
1.1	<b>Diện tích Đất sản xuất Nông nghiệp</b>	300.20
1.1.1	Đất lúa nước	0
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, mì, mía)	57.79
1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	0
1.1.4	Đất trồng cây lâu năm	242.41
1.2	<b>Diện tích Đất lâm nghiệp</b>	10.59
1.2.1	Đất rừng sản xuất	0
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	10.59
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	0
1.3	<b>Diện tích mặt nước</b>	581.78
1.3.1	<b>Diện tích Đất nuôi trồng thủy/hải sản</b>	178.86
	Diện tích thủy sản nước ngọt	0
	Diện tích thủy sản nước mặn/lợ	178.86
1.3.2	<b>Đất làm muối</b>	0
1.4	<b>Đất đất đang phát triển du lịch</b>	9.14
1.5	<b>Diện tích Đất nông nghiệp khác</b> (Xây nhà kính phục vụ trồng trọt; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ương tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh)	0
2	<b>Nhóm đất phi nông nghiệp</b>	<b>761.13</b>
3	<b>Diện tích Đất chưa Sử dụng</b>	<b>81.39</b>
	<b>Số % nữ cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng</b>	
	- Đất nông nghiệp	30 %
	- Đất ở	20 %

**7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế**

TT	Loại hình sản xuất	Tỷ trọng kinh tế ngành của địa phương (%)	Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)	Năng suất lao động bình quân/hộ	Tỉ lệ phụ nữ tham gia chính
1	Trồng trọt	2%	44	20	80%
2	Chăn nuôi	2,5%	95	15	95%
3	Nuôi trồng thủy sản	35%	167	195	5%
4	Đánh bắt hải sản	41%	1435	55	15%
5	Sản xuất tiểu thủ công nghiệp)	4%	139	80	30%
6	Buôn bán	9%	324	63	75%
7	Du lịch	1,5%	20	90	51%
8	Ngành nghề khác- Vd. Đi làm ăn xa, thợ nề, dịch vụ vận tải.v.v	5%	314	50	45%

**B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã**

**1. Lịch sử thiên tai**

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính		Số lượng	
						Nam	Nữ
So29/9/2009	Bão số 9	7 thôn	Long Thạnh Đông, Bình Trung, Tân Lập, Long Thạnh Tây, Xuân Mỹ, Đông Tuấn, Thận An				
				1. Số người chết/mất tích:		0	
				2. Số người bị thương:		10	5
				3. Số nhà bị thiệt hại:		295	
				4. Số trường học bị thiệt hại:		02 trường bị tắc mái	
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:		0	
				6. Số km đường bị thiệt hại:		20 % trong xã	
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:		70% cây dương liễu trong xã	
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:		0	
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:		Gãy đổ dứa, xoài, chuối	
10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:		60 – 70 ha					

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính	Số lượng
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	chìm 11 ghe, hư 55 chiếc,
				1. Các thiệt hại khác...:	ngã đổ 15 trụ điện
				13. Ước tính thiệt hại kinh tế:	
04/11/2017	Lốc xoáy	4 thôn	Long Thạnh Đông, Bình Trung, Tân Lập, Long Thạnh Tây	1. Số người chết/mất tích:	0
				3. Số người bị thương: 11 (3 trẻ em)	7   4
				4. Số nhà bị thiệt hại:	95 (sập 2 nhà)
				5. Số trường học bị thiệt hại:	02 trường bị tốc mái
				6. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0
				7. Số km đường bị thiệt hại:	0
				8. Số ha rừng bị thiệt hại:	0
				9. Số ha ruộng bị thiệt hại:	0
				10. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	0
				11. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	0
				12. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	chìm 4 chiếc ghe
				13. Các thiệt hại khác...:	0
				14. Ước tính thiệt hại kinh tế:	1,8 tỷ đồng
				<p><b>Ghi chú khác: Tam Hải là xã đảo, tỷ lệ trồng lúa, màu rất thấp; không có rừng và hầu hết người dân làm nghề đánh bắt và nuôi trồng thủy sản nên thiên tai không bị ảnh hưởng nhiều về nông nghiệp.</b></p>	
<p><b>Hướng dẫn điền</b></p>					



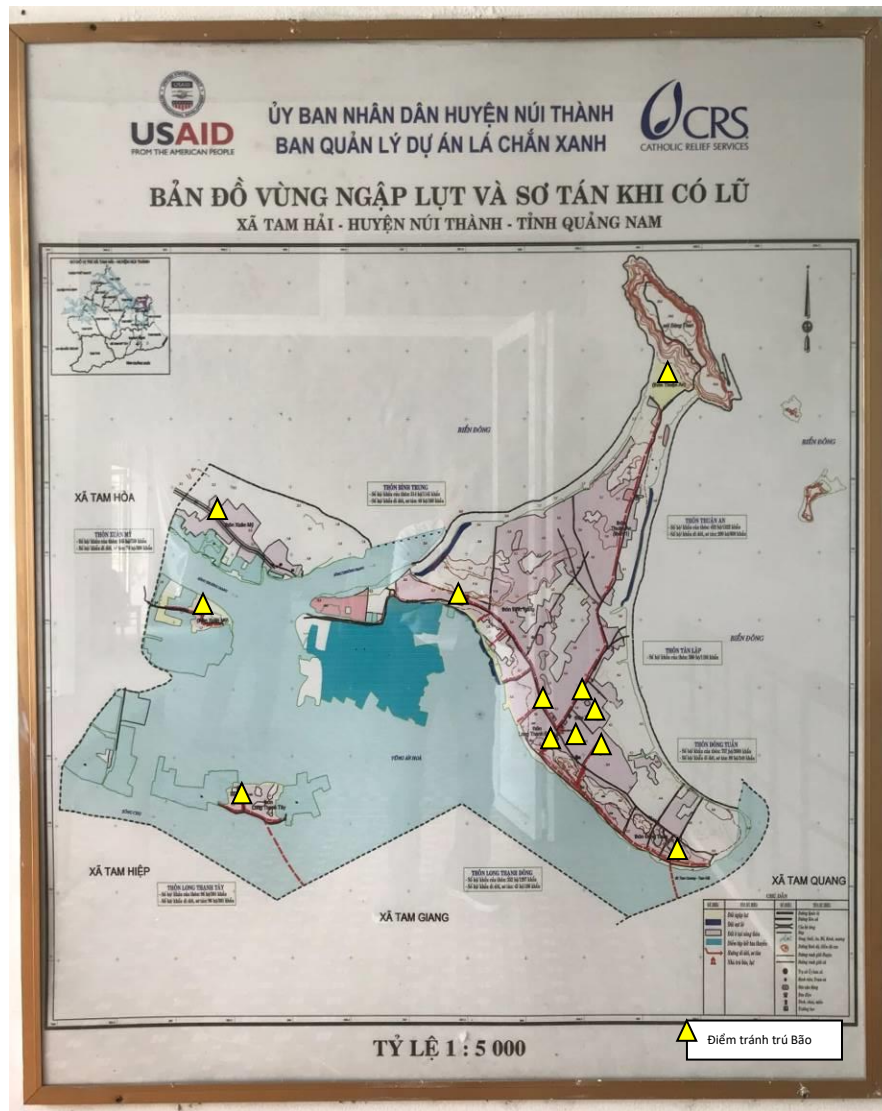
**2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH**

STT	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến <sup>1</sup>	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tại (Cao/Trung Bình/Thấp)	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	Mức độ thiên tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)
1	<i>Bão</i>	Thuận an	Cao	Tăng	Cao
		Đông Tuần	Trung bình	Tăng	Cao
		Long Thạnh Đông	Cao	Tăng	Cao
		Bình Trung	Cao	Tăng	Cao
		Xuân Mỹ	Trung bình	Tăng	Cao
		Long Thạnh Tây	Cao	Tăng	Cao
		Tân Lập	Cao	Tăng	Cao
2	<i>Lũ lụt</i>	Thuận an	Cao	Tăng	Cao
		Đông Tuần	Cao	Tăng	Cao
		Long Thạnh Đông	Trung bình	Tăng	Cao
		Bình Trung	Cao	Tăng	Cao
		Xuân Mỹ	Cao	Tăng	Cao
		Long Thạnh Tây	Trung bình	Tăng	Cao
		Tân Lập	Cao	Tăng	Cao
3	<i>Hạn Hán</i>	Thuận an	Cao	Tăng	Cao
		Đông Tuần	Trung bình	Tăng	Cao
		Long Thạnh Đông	Cao	Tăng	Cao
		Bình Trung	Cao	Tăng	Cao
		Xuân Mỹ	Trung bình	Tăng	Cao
		Long Thạnh Tây	Cao	Tăng	Cao
		Tân Lập	Cao	Tăng	Cao
4	<i>Ngập lụt do nước dâng do bão</i>	Thuận an	Trung bình	Tăng	Cao
		Đông Tuần	Cao	Tăng	Cao
		Long Thạnh Đông	Cao	Tăng	Cao
		Bình Trung	Trung bình	Tăng	Cao

<sup>1</sup> Theo Quy định của các loại hình thiên tai được quy định trong luật PCTT

STT	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến <sup>1</sup>	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tại (Cao/Trung Bình/Thấp)	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	Mức độ thiên tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)
		Xuân Mỹ	Cao	Tăng	Cao
		Long Thạnh Tây	Trung bình	Tăng	Cao
		Tân Lập	Cao	Tăng	Cao
5	Lốc xoáy	Thuận an	Trung bình	Tăng	Cao
		Đông Tuần	Cao	Tăng	Cao
		Long Thạnh Đông	Trung bình	Tăng	Cao
		Bình Trung	Cao	Tăng	Cao
		Xuân Mỹ	Trung bình	Tăng	Cao
		Long Thạnh Tây	Cao	Tăng	Cao
		Tân Lập	Trung bình	Tăng	Cao

### 3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH



4. Đối tượng dễ bị tổn thương

TT	Thôn	Đối tượng dễ bị tổn thương														
		Trẻ em dưới 5 tuổi		Trẻ em từ 5-18 tuổi		Phụ nữ có thai*	Người cao tuổi		Người khuyết tật		Người bị bệnh hiểm nghèo		Hộ nghèo		Người dân tộc thiểu số	
		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng
1	Thuận an	52	104	155	309	20	119	203	15	36	51	110	30	37	0	0
2	Đông Tuần	46	100	172	361	28	182	301	28	56	69	130	28	36	0	0
3	Long Thạnh Đông	27	67	42	196	11	130	197	18	33	45	81	26	36	0	0
4	Bình Trung	43	80	134	242	12	112	184	17	29	38	79	19	23	0	0
5	Xuân Mỹ	06	28	25	84	02	46	84	06	11	15	22	16	24	0	0
6	Long Thạnh Tây	10	20	20	46	05	36	62	01	08	16	23	7	8	0	0
7	Tân Lập	43	93	130	279	22	71	138	11	23	29	49	7	12	0	0
	Tổng cộng	227	492	810	1517	100	696	1169	96	196	263	494	133	176	0	0

5. Hạ tầng công cộng

a) Điện

TT	Hệ thống điện	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị tính	Hiện trạng	
					Kiên cố	Chưa kiên cố
1	Cột điện	Thuận an	2013	Cột	30	
		Đông Tuần	1994	Cột	24	
		Long Thạnh Đông	2013	Cột	28	
		Bình Trung	2013	Cột	20	
		Xuân Mỹ	2003	Cột	20	
		Long Thạnh Tây	2003	Cột	40	
		Tân Lập	2003	Cột	30	
2	Dây điện	Thuận an	2013	Km	10	
		Đông Tuần	1994	Km	7,2	
		Long Thạnh Đông	2013	Km	8,4	
		Bình Trung	2013	Km	6	
		Xuân Mỹ	2003	Km	6	
		Long Thạnh Tây	2003	Km	12	
		Tân Lập	2003	Km	10	
3	Trạm điện	Thuận an	2013	Trạm	2	
		Đông Tuần	1994	Trạm	4	
		Long Thạnh Đông	2013	Trạm	0	
		Bình Trung	2013	Trạm	5	
		Xuân Mỹ	2003	Trạm	2	
		Long Thạnh Tây	2003	Trạm	1	
		Tân Lập	2003	Trạm	3	
<b>Ghi chú khác</b>						

**b) Đường và cầu cống**

TT	Đường, Cầu cống	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Nhựa	Bê Tông	Đất
I	<b>Đường</b>						
1.1	Đường quốc lộ	Thuận an Đông Tuần Long Thạnh Đông Bình Trung Xuân Mỹ Long Thạnh Tây Tân Lập		Km	0		
1.2	Đường tỉnh/huyện	Thuận an Đông Tuần Long Thạnh Đông Bình Trung Xuân Mỹ Long Thạnh Tây Tân Lập		Km	0		
1.3	Đường xã	Thuận an Đông Tuần Long Thạnh Đông Bình Trung Xuân Mỹ Long Thạnh Tây Tân Lập		km		1,8 1,3 0 2,5 1,5 1 1	0,5
1.4	Đường thôn	Thuận an Đông Tuần Long Thạnh Đông Bình Trung Xuân Mỹ Long Thạnh Tây Tân Lập		Km		11	3
1.5	Đường nội đồng	Thuận an Đông Tuần Long Thạnh Đông Bình Trung Xuân Mỹ Long Thạnh Tây Tân Lập		km			3
2	<b>Cầu, Cống</b>				Kiên cố	Yếu	Tạm
2.1	Cầu giao thông	Thuận an Đông Tuần Long Thạnh Đông Bình Trung Xuân Mỹ Long Thạnh Tây Tân Lập		cái	1  3		
2.2	Cống giao thông	Thuận an		cái	2		

TT	Đường, Cầu cống	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Nhựa	Bê Tông	Đất
		Đông Tuần Long Thạnh Đông Bình Trung Xuân Mỹ Long Thạnh Tây Tân Lập			2 3 11 2 2 1		
<i>Ghi chú khác</i>							

c) Trường

TT	Trường	Thôn <sup>2</sup>	Năm xây dựng	Số phòng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Mầm non <sup>3</sup>	Xuân Mỹ	2017	2	2	0	0
		Tân Lập	2011	17	15	2	0
2	Trường tiểu học	Thuận an	1997	4	0	4	0
		Bình Trung	1998	5	0	5	0
		Xuân Mỹ	2010	1	1	0	0
		Tân Lập	2010	19	14	5	0
3	Trường THCS	Tân Lập	2017	18	18	0	0

d) Cơ sở Y tế

TT	Cơ sở Y tế	Thôn	Năm xây dựng	Số Giường	Số phòng	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Bệnh viện <sup>4</sup>	-	-	-	-	0	-	-
	Trạm y tế	Tân Lập	2015	10	15	X		
	Cơ sở khám	-	-	-	-	-	-	-
<i>Ghi chú khác: có 2 cơ sở bán thuốc tây ở thôn Tân Lập và thôn Đông Tuần. Cơ sở y tế có 7 cán bộ với 2 bác sĩ, 3 y sĩ, 1 nữ hộ sinh và 1 điều dưỡng</i>								

<sup>2</sup> Nếu trường thuộc quản lý của huyện nhưng nằm tại thôn/xã này thì vẫn phải thống kê

<sup>3</sup> Nếu có nhiều điểm trường thì phải thống kê từng điểm trường

<sup>4</sup> Bệnh viện tỉnh, huyện nhưng nằm trên địa bàn xã thì vẫn phải thống kê

e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa

TT	Trụ sở	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Trụ Sở UBND	Tân Lập	2006 2015	28 Phòng	X		
2	Nhà Đa năng	Tân Lập	2016	11 phòng	X		
3	Nhà văn hóa thôn	Thuận an Đông Tuần Long Thạnh Đông Bình Trung Xuân Mỹ Long Thạnh Tây Tân Lập	2018 2016 2003 2012 2012 2012 2016	1 Cái 1 Cái 1 Cái 1 Cái 2 Cái 1 Cái 1 Cái	X X  X X X X	  X X  X	

f) Chợ

TT	Chợ	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Chợ xã	Đông Tuần	2007	1 Cái		X	
2	Chợ tạm/chợ cóc	Thuận An Tân Lập Long Thạnh Đông	Tự phát	1 Cái 1 cái 1 cái			x x x

6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè)

TT	Hạng mục	Đơn vị	Năm xây dựng	Số lượng		
				Kiên cố	Bán kiên cố	Chưa kiên cố (không an toàn)
1	<b>Đê biển</b> Thuận an Đông Tuần Tân Lập Long Thạnh Đông Bình Trung Xuân Mỹ Long Thạnh Tây	km km	2012 2012	1,9 1,9		
2	<b>Kè</b> Thuận an Đông Tuần Long Thạnh Đông Bình Trung Xuân Mỹ Long Thạnh Tây Tân Lập	Km	2016	1,4		

3	<b>Kênh mương</b> Thuận an Đông Tuần Long Thạnh Đông Bình Trung Xuân Mỹ Long Thạnh Tây Tân Lập	Km	2018 2016 2011, 2018 2018  2012,2018	0,26 0,65 0,47 0,43  1,1		
4	<b>Cống thủy lợi</b> Thuận an Đông Tuần Long Thạnh Đông Bình Trung Xuân Mỹ Long Thạnh Tây Tân Lập	Cái				
5	<b>Đập thủy lợi</b> Thuận an Đông Tuần Long Thạnh Đông Bình Trung Xuân Mỹ Long Thạnh Tây Tân Lập	Cái				
6	<b>Trạm bơm</b> Thuận an Đông Tuần Long Thạnh Đông Bình Trung Xuân Mỹ Long Thạnh Tây Tân Lập	Cái				
Ghi chú khác: Tam Hải là xã đảo nên xung quanh là biển và sông, không có đập, ao, hồ						

## 7. Nhà ở

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà đơn sơ
1	Thuận an	489	40	400	0	58
2	Đông Tuần	685	40	450	50	08
3	Long Thạnh Đông	379	20	319	0	40
4	Bình Trung	314	15	289	06	0
5	Xuân Mỹ	181	5	150	25	0
6	Long Thạnh Tây	97	0	82	0	0
7	Tân Lập	334	10	300	12	0
	<b>Tổng</b>	2479	130	1990	93	106



**8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường :**

TT	Tên thôn	Số hộ	Số hộ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt					Số hộ sử dụng nhà vệ sinh		
			Giếng (đào/khoan)	Nước máy	Trạm cấp nước công cộng	Tự chảy	Bể chứa nước	Hợp vệ sinh (tự hoại, bán tự hoại)	Tạm	Không có
1	Thuận an	489	435	0	0	0	0	409	0	89
2	Đông Tuần	685	627	0	0	0	0	595	0	90
3	Long Thạnh Đông	379	329	0	0	0	0	307	0	72
4	Bình Trung	314	305	0	1	0	0	289	0	21
5	Xuân Mỹ	181	152	0	0	0	10	141	0	40
6	Long Thạnh Tây	97	72	0	0	0	20	71	0	26
7	Tân Lập	334	322	0	0	0	0	304	0	18
	Tổng	2479	2242	0	1	0	30	2116	0	356

*Ghi chú khác: Tổng số hộ luôn cao hơn tổng số nhà và tổng số nhà vệ sinh*

**9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến**

TT	Loại dịch bệnh phổ biến	Trẻ em	Phụ nữ	Nam giới	Trong đó Người cao tuổi	Trong đó Người khuyết tật
1	Sốt rét	0	0	0	0	0
2	Sốt xuất huyết	1	1	2	0	0
3	Viêm đường hô hấp	725	91	180	120	0
4	Tay chân miệng	13	100	0	0	5
5	Số ca bệnh phụ khoa (thường do đk nước sạch và vệ sinh không đảm bảo)	0	100	0	0	5

**10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý**

TT	Loại rừng	Năm trồng rừng	Thôn	Tổng diện tích (ha)	Tỷ lệ thành rừng	Các loại cây được trồng bản địa	Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng	Diện tích do dân làm chủ rừng
1	Rừng ngập mặn		Thuận an Đông Tuần Long Thạnh Đông Bình Trung Xuân Mỹ Long Thạnh Tây	0 0 0 14 0 10	30 100	Dừa, xoài Bần, đước, nầm	Tôm, cua cá Tôm, cua, cá	14ha dân quản lý 10ha thôn quản lý

2	Rừng trên cát	Tân Lập	0					
		Thuận an	80	100	Thông	Lấy củi	60 ha dân làm chủ	
		Đông Tuần	10	100	Dương liễu	Lấy củi	10 ha dân làm chủ	
		Long Thạnh Đông	0					
		Bình Trung	0					
		Xuân Mỹ	20	100	Dương liễu	Lấy củi	100 ha dân làm chủ	
		Long Thạnh Tây	0					
Tân Lập	10	100	Phi lao	Lấy củi	10 ha dân làm chủ			
3	Rừng tự nhiên	Thuận an	0					
		Đông Tuần	0					
		Long Thạnh Đông	0					
		Bình Trung	0					
		Xuân Mỹ	0					
		Long Thạnh Tây	0					
		Tân Lập	0					
4	Diện tích quy hoạch trồng rừng ngập mặn nhưng chưa trồng	Thuận an	0					
		Đông Tuần	0					
		Long Thạnh Đông	0					
		Bình Trung	0					
		Xuân Mỹ	0					
		Long Thạnh Tây	0					
		Tân Lập	0					
5	Diện tích quy hoạch trồng rừng trên cát nhưng chưa trồng	Thuận an	0					
		Đông Tuần	0					
		Long Thạnh Đông	0					
		Bình Trung	0					
		Xuân Mỹ	0					
		Long Thạnh Tây	0					
		Tân Lập	0					
<b>Tổng</b>			124					

**11. Hoạt động sản xuất kinh doanh  
Thôn Thuận An**

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh		
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)	
1	Trồng trọt - Lúa - Hoa màu - Cây lâu năm - Cây hàng năm - Cây ăn quả	Ha						
		10ha		100	50%	Tiềm năng	20%	
2	Chăn nuôi - Gia súc - Gia cầm	Con						
		120 200		80 90	80% 90%	Tiềm năng	40%	
3	Thủy Hải Sản Đánh bắt					Tiềm năng	40%	

	- Người dân đi biển - Tàu thuyền gần bờ biển - Tàu thuyền xa bờ	Hộ 160 Tàu Tàu		350 160 0	0% 0% 0%		
4	Thủy hải sản Nuôi trồng - Bãi nuôi - Ao, hồ nuôi - Lồng bè	0 Ha 20 Ha 0 Cái		0 15 0		Tiềm năng	50%
5	Du lịch - Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn - Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	1 Điểm/ khách sạn Điểm/ trung tâm		1	100%	Tiềm năng	20%
6	Buôn bán và dịch vụ khác			20	100%	Tiềm năng	10%

### Thôn Đồng Tuần

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
1	Trồng trọt - Lúa - Hoa màu - Cây lâu năm - Cây hàng năm - Cây ăn quả	0 Ha					
2	Chăn nuôi - Gia súc - Gia cầm	Con 90 300		30 50	70% 70%	Tiềm năng	30%
3	Thủy Hải Sản Đánh bắt - Người dân đi biển - Tàu thuyền gần bờ biển - Tàu thuyền xa bờ	Hộ 90 Tàu 12 Tàu		400 90 12	0% 0% 0%	Tiềm năng	40%
4	Thủy hải sản Nuôi trồng - Bãi nuôi - Ao, hồ nuôi - Lồng bè	0 Ha 2 Ha 0 Cái		0 20 0		Tiềm năng	50%
5	Du lịch - Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn - Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm/ khách sạn Điểm/ trung tâm					
6	Buôn bán và dịch vụ khác			50	100%	Tiềm năng	10%

### Thôn Long Thành Đông

TT	Hoạt động sản xuất kinh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ	Tỷ lệ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh
----	-------------------------	-------------	------	-------	-------	------------------------------

	doanh			tham gia	nữ	Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
1	Trồng trọt - Lúa - Hoa màu - Cây lâu năm - Cây hàng năm - Cây ăn quả	Ha  3ha		150	50%	Tiềm năng	20%
2	Chăn nuôi - Gia súc - Gia cầm	Con 0 250		75	90%	Tiềm năng	40%
3	Thủy Hải Sản Đánh bắt - Người dân đi biển - Tàu thuyền gần bờ biển - Ghe thuyền gần bờ sông	Hộ 82 Tàu 50 ghe		100 82 50	0% 0% 0%	Tiềm năng	40%
4	Thủy hải sản Nuôi trồng - Bãi nuôi - Ao, hồ nuôi - Lồng bè	0 Ha 0 Ha 2 Cái		0 0 0		Tiềm năng	50%
5	Du lịch - Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn - Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	0 Điểm/ khách sạn Điểm/ trung tâm		0			
6	Buôn bán và dịch vụ khác			9	100%	Tiềm năng	10%

### Thôn Long Thạnh Tây

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
1	Trồng trọt - Lúa - Hoa màu - Cây lâu năm - Cây hàng năm - Cây ăn quả	Ha  1ha		8	50%	Tiềm năng	20%
2	Chăn nuôi - Gia súc - Gia cầm	Con 0 500		100	90%	Tiềm năng	40%
3	Thủy Hải Sản Đánh bắt - Người dân đi biển - Tàu thuyền gần bờ biển - Tàu thuyền xa bờ sông	Hộ Tàu 55 Tàu		0 0 70	0% 0% 0%	Tiềm năng	40%
4	Thủy hải sản Nuôi trồng - Bãi nuôi - Ao, hồ nuôi	0 Ha 27 Ha		0 15		Tiềm năng	50%

	- Lồng bè	0 Cái		0			
5	Du lịch - Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn - Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	0 Điểm/ khách sạn Điểm/ trung tâm		0			
6	Buôn bán và dịch vụ khác			4	100%	Tiềm năng	10%

### Thôn Bình Trung

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
1	Trồng trọt - Lúa - Hoa màu - Cây lâu năm - Cây hàng năm - Cây ăn quả	Ha 18ha		60	45%	Tiềm năng	20%
2	Chăn nuôi - Gia súc - Gia cầm	Con 120 450		15 35	80% 90%	Tiềm năng	40%
3	Thủy Hải Sản Đánh bắt - Người dân đi biển - Tàu thuyền xa bờ - Tàu thuyền gần bờ	Hộ 12 Tàu 7 Tàu		250 12 07	10% 0% 0%	Tiềm năng	40%
4	Thủy hải sản Nuôi trồng - Bãi nuôi ngao - Ao, hồ nuôi - Lồng bè	13 Ha 30 Ha 0 Cái		20 30 0		Tiềm năng	50%
5	Du lịch - Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn - Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	1 Điểm/ khách sạn Điểm/ trung tâm		1	100%	Tiềm năng	20%
6	Buôn bán và dịch vụ khác			22	100%	Tiềm năng	10%

### Thôn Xuân Mỹ

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
1	Trồng trọt - Lúa	Ha		30	50%	Tiềm năng	20%

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoa màu</li> <li>- Cây lâu năm</li> <li>- Cây hàng năm</li> <li>- Cây ăn quả</li> </ul>	2ha					
2	Chăn nuôi <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia súc</li> <li>- Gia cầm</li> </ul>	Con 30 400		20 100	80% 90%	Tiềm năng	40%
3	Thủy Hải Sản Đánh bắt <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân đi biển</li> <li>- Tàu thuyền gần bờ biển</li> <li>- Tàu thuyền xa bờ</li> </ul>	Hộ 160 Tàu Tàu		350 160 0	0% 0% 0%	Tiềm năng	40%
4	Thủy hải sản Nuôi trồng <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bãi nuôi ngao</li> <li>- Ao, hồ nuôi</li> <li>- Lồng bè</li> </ul>	5 Ha 10 Ha 3 Cái		4 30 3		Tiềm năng	50%
5	Du lịch <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn</li> <li>- Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống</li> </ul>	0 Điểm/ khách sạn Điểm/ trung tâm					
6	Buôn bán và dịch vụ khác			7	100%	Tiềm năng	10%

### Thôn Tân Lập

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
1	Trồng trọt <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa</li> <li>- Hoa màu</li> <li>- Cây lâu năm</li> <li>- Cây hàng năm</li> <li>- Cây ăn quả</li> </ul>	Ha					
2	Chăn nuôi <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia súc</li> <li>- Gia cầm</li> </ul>	Con 200		40	90%	Tiềm năng	40%
3	Thủy Hải Sản Đánh bắt <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân đi biển</li> <li>- Tàu thuyền xa bờ</li> <li>- Tàu thuyền gần bờ</li> </ul>	Hộ 5 Tàu 25 Tàu		250 15 25	0% 0% 0%	Tiềm năng	40%
4	Thủy hải sản Nuôi trồng <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bãi nuôi</li> <li>- Ao, hồ nuôi</li> <li>- Lồng bè</li> </ul>	0 Ha 25 Ha 0 Cái		0 45 0		Tiềm năng	50%
5	Du lịch <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm dịch vụ lưu trú,</li> </ul>	Điểm/ khách					

	khách sạn - Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	sạn Điểm/ trung tâm					
6	Buôn bán và dịch vụ khác			40	100%	Tiềm năng	10%

### 12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Địa bàn Thôn
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	95	7 thôn
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	98	7 thôn
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	59	Tân Lập: 9 Xuân Mỹ: 9 Bình Trung: 16 Long Thanh Tây: 8 Thuận An: 4 Long Thạnh Đông: 3 Đông Tuần: 10
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ủ, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	80	
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	0	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	791	Tân lập: 300 Xuân Mỹ: 181 Bình Trung: 310 Long Thanh Tây: 0 Thuận An: 0 Long Thạnh Đông: 0 Đông Tuần: 0
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	500	Tân lập: 280 Xuân Mỹ: 160 Bình Trung: 60 Long Thanh Tây: 0 Thuận An: 0 Long Thạnh Đông: 0 Đông Tuần: 0

**Ghi chú khác: Thông tin cảnh báo thiên tai được chuyển đến dân qua hệ thống loa truyền thanh trong xã và điện thoại đến trưởng thôn**

### 13. Phòng chống thiên tai/TƯ'ĐKH

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng ĐKH hàng năm	Thôn	7 thôn	Thuận An, Đông Tuần, Long Thạnh Đông, Bình Trung, Xuân Mỹ, Long Thạnh Tây, Tân Lập

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	3 trường	Trường MGCL Sao Biển, TH Trần Phú, THCS Trần Quý Cáp
3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua tại xã	Lần	1	
4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã	Người	27	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	06	Y tế sơ cấp cứu, công tác hậu cần, huy động lực lượng Thanh niên XK
	- Số lượng đã qua đào tạo QLRRTT-DVCD hoặc đào tạo tương tự về PCTT, trong đó số nữ là bao nhiêu	Người	27	Đã tham gia diễn tập năm 2014
5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã	Người	49	7 đội x 7 người
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người		
6	Số lượng Tuyên truyền viên PCTT/TƯBĐKH dựa vào cộng đồng	Người	27	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	06	Tuyên truyền về Y tế sơ cấp cứu, công tác hậu cần, huy động lực lượng Thanh niên XK
7	Số lượng Phương tiện PCTT tại xã:			
	- Ghe, thuyền:	Chiếc		Tân lập: 5 Xuân Mỹ: 80 Bình Trung: 0 Đông Tuần: 90
	- Áo phao	Chiếc		Tân lập: 0 Xuân Mỹ: 0 Bình Trung: 15 Thuận An: 10
	- Loa	Chiếc		Tân lập: 0 Xuân Mỹ: 1 Bình Trung: 2 Thuận An: 1 Long Thạnh Đông: 1 Đông Tuần: 2
	- Đèn pin	Chiếc		Thuận An: 1 Long Thạnh Đông: 1
3	- Máy phát điện dự phòng	Chiếc	1	
	- Lều bạt	Chiếc	1	



TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
	- Xe vận tải	Chiếc		Tân lập: 2 Xuân Mỹ: 0 Bình Trung: 0
8	Số lượng vật tư thiết bị dự phòng			
	- Số lượng gói/đơn vị hóa chất khử trùng tại chỗ	Đơn vị	0	
9	Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ	Đơn vị	1	Tân lập: 1 Xuân Mỹ: 0 Bình Trung: 0

**14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác**

Nuôi trồng thủy sản, đánh bắt thủy sản, du lịch, ngành nghề, nông nghiệp

**15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TUBĐKH (Kiến trúc, kỹ thuật, công nghệ)**

TT	Liệt kê các loại Kiến trúc, Kinh nghiệm & Công nghệ	Thôn Thuận An	Thôn Đông Tuần	Thôn Long Thạnh Đông	Thôn Tâm Lập	Thôn Bình Trung	Thôn Xuân Mỹ	Thôn Long Thạnh Tập	Khả năng của xã (Cao, Trung Bình, Thấp)
1	Kiến trúc chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục)	Cao 50 % dân có kiến thức	Cao 50 % dân có kiến thức Cao	Cao 50 % dân có kiến thức Cao	Cao 50 % dân có kiến thức Cao	Cao 50 % dân có kiến thức Cao	Cao 50 % dân có kiến thức Cao	Cao 50 % dân có kiến thức Cao	Trung bình
2	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng								
	- Điện sau công tơ	30%	30%	30%	30%	30%	30%	30%	Thấp
	- Đường và cầu cống	50%	50%	50%	50%	50%	50%	50%	Trung bình
	- Trường	80%	Không có	Không có	Không có	60%	60%	Không có	Cao
	- Trạm	90%	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Cao
	- Trụ sở UBND, Nhà Văn hóa	90%	70%	70%	70%	70%	70%	70%	Cao
	- Chợ	Không có	40%	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Thấp
3	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Thấp

	thủy lợi	có	có	có	có	có	có	có	
4	Kỹ năng và kiến thức chằng chống nhà cửa	40%	40%	40%	40%	40%	40%	40%	Thấp
5	Kiến thức giữ gìn vệ sinh và môi trường	60 % hộ dân	60 % hộ dân	60 % hộ dân	60 % hộ dân	60 % hộ dân	60 % hộ dân	60 % hộ dân	Trung bình
6	Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân	70%	70%	70%	70%	70%	50%	50%	Cao
7	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	Không có	Không có	Không có	Không có	60%	Không có	60%	Thấp
8	Hoạt động sản xuất kinh doanh	10%	10%	10%	10%	10%	10%	10%	
9	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	80%	80%	80%	80%	80%	80%	80%	Cao

## C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã

### 1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>Bão</b>	Thôn Thuận An (1)	498	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân ven biển: 210</li> <li>- Người già và trẻ em: 320 người.</li> <li>Phụ nữ : 200 người</li> </ul> <p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có nhà tránh trú bão an toàn.</li> </ul> <p><b>Nhận thức/thài độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có ý thức chuẩn bị nước sạch trước khi xảy ra bão.</li> </ul> <p><b>Tổ chức/xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% người dân không biết bơi.</li> <li>- Chưa sơ tán người già, phụ nữ có thai, trẻ em đến nơi an toàn.</li> <li>- Đội xung kích hoạt</li> </ul>	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trạm Y tế, trường học kiên cố</li> </ul> <p><b>Nhận thức/thài độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kịp thời nắm bắt thông tin qua tuyến thanh.</li> </ul> <p><b>Tổ chức/xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kinh nghiệm phòng chống lụt bão, chèn chống, chặt cây lớn quanh nhà,</li> <li>- 90% người dân biết bơi.</li> <li>- Nhân dân được vận động tìm nơi tránh trú bão an toàn.</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền về tình trạng xảy ra</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cây cối ngã đổ.</li> <li>- Nhà tốc mái, sập nhà,</li> <li>- Người bị thương.</li> </ul>	Cao

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTĐBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
			động chưa tích cực và kiến thức kỹ năng còn thiếu	bão. - Hoạt động của đội xung kích kịp thời.		
<b>Bão</b>	Thôn Đông Tuần (2)	685	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ, trẻ em: 475</li> <li>- Người già 250</li> </ul> <p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân sống dọc ven sông 150 người.</li> </ul> <p><b>Nhận thức/Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẫn còn bộ phận người dân chủ quan</li> </ul> <p><b>Tổ chức/xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân dân chưa được tập huấn về công tác phòng chống khi có thiên tai xảy ra.</li> <li>- Chưa tổ chức tốt việc sơ tán người già, phụ nữ có thai, trẻ em đến nơi an toàn.</li> <li>- Đội xung kích hoạt động chưa tích cực.</li> </ul>	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự chèn chống nhà cửa.</li> </ul> <p><b>Nhận thức/Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm bắt thông tin từ đài, ti vi, loa phát thanh của xã.</li> <li>- Chấp hành tốt lệnh sơ tán đưa người dân đến nơi an toàn.</li> </ul> <p><b>Tổ chức/xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có sự hỗ trợ, giúp đỡ của các đơn vị và đội xung kích của thôn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốc mái nhà,</li> <li>- Người bị thương.</li> </ul>	<b>Cao</b>
<b>Bão</b>	Thôn Long Thạnh Đông (3)	379	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người già 127</li> <li>- Phụ nữ, trẻ em 517</li> </ul> <p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tàu thuyền chưa có nơi neo đậu an toàn.</li> </ul> <p><b>Nhận thức/Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tàu thuyền chưa tìm nơi tránh trú bão.</li> </ul> <p><b>Tổ chức/xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không vận động nhân dân phát quang cây gây ảnh hưởng đến nhà dân làm sập nhà.</li> <li>- Chưa sơ tán người già, phụ nữ có thai, trẻ em đến nơi an toàn.</li> <li>- Đội xung kích hoạt động còn hạn chế.</li> </ul>	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có nhiều phương tiện tàu thuyền đánh bắt</li> </ul> <p><b>Nhận thức/Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân dân tự phòng chống thiên tai tại chỗ</li> </ul> <p><b>Tổ chức/xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân được nắm bắt thông tin thường xuyên từ loa phát thanh của xã, hoặc từ ban PCLB của thôn.</li> <li>- Hoạt động của đội xung kích kịp thời.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cây ngã đổ</li> <li>- Nhà tốc mái</li> <li>- Nhà sập</li> <li>- Phương tiện tàu thuyền bị chìm, hư hỏng.</li> <li>- Nuôi trồng thủy sản bị hư hại như : nuôi cá lồng bè</li> </ul>	<b>- Cao</b>
<b>Bão</b>	Thôn Tân	334	<b>Vật chất:</b>	<b>Vật chất:</b>	- Cây ngã đổ	<b>- Cao</b>

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
	Lập (4)		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm tránh trú bão chưa đảm bảo an toàn</li> <li><b>Nhận thức/Thái độ:</b></li> <li>- Vẫn còn bộ phận người dân chủ quan</li> <li><b>Tổ chức/xã hội:</b></li> <li>- Do không vận động nhân dân phát quang cây gây ảnh hưởng đến nhà dân làm sập nhà.</li> <li>- Chưa tập hợp vận động nhân dân đến nơi tránh trú bão an toàn.</li> <li>- Nước ngọt ảnh hưởng đến môi trường nước.</li> <li>- Chưa sơ tán người già, phụ nữ có thai, trẻ em đến nơi an toàn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phương tiện tàu thuyền đánh bắt và nuôi trồng thủy sản</li> <li><b>Nhận thức/Thái độ:</b></li> <li>- Nhân dân tự phòng chống thiên tai tại chỗ</li> <li><b>Tổ chức/xã hội:</b></li> <li>- Người dân được nắm bắt thông tin thường xuyên từ loa phát thanh của xã, hoặc từ ban PCLB của thôn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà tốc mái</li> <li>- Nhà sập</li> <li>- Nuôi trồng thủy sản bị hư hại như : nuôi tôm trắng.</li> <li>-</li> </ul>	
<b>Bão</b>	Thôn Bình Trung (5)	314	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% nhà bán kiên cố</li> <li>- 400/1125 người không biết bơi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân có kinh nghiệm PCTT</li> <li>- Có lực lượng ứng cứu: 5 dân phòng; 5 đoàn thể; y tế thôn bản; tổ đoàn kết</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ thiệt hại về người: bị thương</li> <li>- Nhà sập, tốc mái</li> </ul>	Cao
<b>Bão</b>	Xuân Mỹ (6)	181	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ và người già không có người hỗ trợ</li> <li>- Nhà bán kiên cố 90 – 95%</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đoàn ông chặn chống nhà cửa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bị thương</li> <li>- Nhà sập và tốc mái</li> </ul>	Cao
<b>Bão</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bán kiên cố 90 – 95%</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộ dân tự chặn chống nhà khi có thông tin</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà sập và tốc mái</li> </ul>	Cao
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Thuận An	498	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có</li> </ul>	Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Đông Tuần	685	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có</li> </ul>	Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Long Thạnh Đông	379	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thiếu kiên cố</li> <li>- Không phát quang cây làm cây ngã đổ.</li> <li>- Mái nhà không</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng nhà kiên cố</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốc mái nhà</li> <li>- Cây ngã</li> <li>- Người bị thương</li> </ul>	Thấp

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
			<ul style="list-style-type: none"> <li>được dẫn, gia cố</li> <li>- Không chủ động phòng chống</li> <li>- Chưa có kinh nghiệm</li> </ul>			
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Tân Lập	324	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thiếu kiên cố</li> <li>- Mái nhà không được dẫn, gia cố</li> </ul> <p><b>Nhận thức/Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không chủ động phòng chống.</li> <li>Chưa có kinh nghiệm</li> </ul> <p><b>Tổ chức/xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không phát quang cây làm cây ngã đổ.</li> <li>-</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân biết được mùa lốc vào tháng 5 -6</li> <li>- Chủ động dẫn neo nhà ở và bảo quản phương tiện tàu thuyền</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốc mái nhà</li> <li>- Cây ngã</li> <li>- Người bị thương</li> </ul>	Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Bình Trung	314	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% nhà bán kiên cố</li> <li>- 163 người già</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% nhà kiên cố có khả năng ứng phó với lốc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã có 5 người bị thương</li> </ul>	Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Xuân Mỹ (6)	181	- Chưa xảy ra	Chưa xảy ra	Chưa xảy ra	Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bán kiên cố</li> <li>- Chưa có kinh nghiệm phòng chống</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên gia cố nhà cửa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sập nhà do cây đổ ngã</li> <li>- Người bị thương</li> </ul>	Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Thuận An (1)	498	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có kè kiên cố. Nguồn lực đầu tư từ nhà nước chưa có.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- - Khó ứng phó.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sạt lở triền núi 2km.</li> <li>- Sạt lở triền núi bàn than</li> </ul>	- - Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Đông Tuần (2)	685	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghe tàu chạy nhiều sóng va đập nhiều gây sạt lở bờ kè nhiều đoạn.</li> <li>- Nạo vét sông Trường Giang.</li> <li>- Thi công bờ kè không đảm bảo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng bờ kè kiên cố 2km.</li> <li>- Có biển báo cảnh báo cho người dân những điểm sạt lở.</li> </ul>	Sạt lở bờ kè	- Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Long Thạnh Đông (3)	379	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghe tàu chạy nhiều sóng va đập nhiều gây sạt lở bờ kè nhiều đoạn.</li> <li>- Nạo vét sông Trường Giang</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có biển báo cảnh báo cho người dân những điểm sạt lở.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sạt lở bờ sông.</li> </ul>	- Thấp

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
			- Bờ sông chưa được kè kiên cố trên 1,2km.			
Sạt lở	Thôn Tân Lập (4)	324	- Đê kè chắn sóng chưa đảm bảo. - Chưa tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân. Nhân dân tự ý khai thác cát trái phép.	- Xây dựng đê kè chắn sóng.	- Sạt lở bãi biển - Mất đất phòng hộ.	Trung bình
Sạt lở	Thôn Bình Trung (5)	314	40 hộ nằm sát vùng sạt lở	Chấp hành chủ trương di dời dân của chính quyền địa phương	20 hộ bị sạt lở nhà cửa phải di dời xuống khu tái định cư	Thấp
Sạt lở	Xuân Mỹ (6)	181	- Các hộ gần sông, biển	- Luôn theo dõi mực nước và gia cố bờ	- Chưa sạt lở	Trung bình
Sạt lở	Long Thạnh Tây (7)	97	-	-	- Không có	Thấp
....	<b>Ghi chú khác: Sạt lở chỉ xảy ra với các thôn Bình Trung, Tân Lập</b>					

## 2. Hạ tầng công cộng

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão	Thôn Thuận An	498	- Đường xuống cấp. - Hệ thống thoát nước sạch chưa được hoàn thiện thiếu kiên cố. - Nhà văn hóa thiếu kiên cố không đảm bảo nơi tránh trú bão.	- Cắt điện trước khi xảy ra bão để đảm bảo an toàn về điện. - Chèn chống nhà cửa nhất là những nơi di dời dân đến trú bão an toàn.	- Gãy ngã trụ điện - Hư hỏng hệ thống nước sạch	Cao
Bão	Thôn Đông Tuần	685	- Đường xuống cấp. - Hệ thống thoát nước sạch chưa được hoàn thiện thiếu kiên cố.	- Cắt điện trước khi xảy ra bão để đảm bảo an toàn về điện. - Chuẩn bị nước sạch trước khi xảy	- Gãy ngã trụ điện - Hư hỏng hệ thống nước sạch.	Cao

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
				ra bão. - Chèn chống nhà cửa nhất là những nơi di dời dân đến trú bão an toàn.		
<b>Bão</b>	Thôn Long Thạnh Đông	379	- Đường xuống cấp. - Hệ thống thoát nước sạch chưa được hoàn thiện thiếu kiên cố. - Nhà văn hóa thiếu kiên cố không đảm bảo nơi tránh trú bão.	- Cắt điện trước khi xảy ra bão để đảm bảo an toàn về điện. - Chuẩn bị nước sạch trước khi xảy ra bão. - Chèn chống nhà cửa nhất là những nơi di dời dân đến trú bão an toàn.	- Gãy ngã trụ điện - Hư hỏng hệ thống nước sạch.	Cao
<b>Bão</b>	Thôn Tân Lập	324	- Đường xuống cấp. - Hệ thống thoát nước sạch chưa được hoàn thiện thiếu kiên cố. - Nhà văn hóa thiếu kiên cố không đảm bảo nơi tránh trú bão.	- Cắt điện trước khi xảy ra bão để đảm bảo an toàn về điện. - Chuẩn bị nước sạch trước khi xảy ra bão. - Chèn chống nhà cửa nhất là những nơi di dời dân đến trú bão an toàn.	- Gãy ngã trụ điện - Hư hỏng hệ thống nước sạch	Cao
<b>Bão</b>	Thôn Bình Trung (5)	314	- Những đoạn đường petong xuống cấp - Nhà văn hóa, trường học không kiên cố	- Giao thông thuận lợi vì đường được petong 4,7km - BND thôn, BGH tổ chức chằng chống nhà văn hóa, trường học.	- Hư đường petong 1km - Nứt tường bể nước sạch - Đổ bia tổ đoàn kết - Hư cửa nhà văn hóa - Trường tiểu học, mẫu giáo tốc mái 30%	Cao
<b>Bão</b>	Xuân Mỹ (6)	181	- Trường học quá cũ, xuống cấp	- BND thôn và BGH trường luôn quan tâm chằng chống khi nhận được thông tin bão	- Trường học, nhà văn hóa tốc mái 50%	Trung bình
<b>Bão</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	- Trường học xây dựng bán kiên cố - Đường bến phà sát sông	- Nhà văn hóa thôn xây dựng kiên cố - BND, mặt trận đoàn thể có kế	- Nhà chống bão đổ sập trang trí - Hư bến phà	Trung bình

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
				hoạch chằng chống khi có tin báo bão		
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Thuận An	498	- Không có	- Không có	- Không có	- Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Đông Tuần	685	- Không có	- Không có	- Không có	- Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Long Thạnh Đông	379	- Nhà thiếu kiên cố - Không phát quang cây trước mùa thiên tai	- Bất ngờ không chủ động phòng chống	- Tốc mái - Cây ngã - Người bị thương	- <i>Thấp</i>
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Tân Lập	324	- Nhà thiếu kiên cố - Không phát quang cây trước mùa thiên tai	- Bất ngờ không chủ động phòng chống.	- Tốc mái - Cây ngã - Người bị thương	- <i>Thấp</i>
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Bình Trung	314	- Nhà văn hóa cũ, trường học cấp 4 - Trụ điện, bảng biểu tuyên truyền của các tổ đoàn kết, khu dân cư	- Có nhà chống bão kiên cố	- Gãy trụ điện lớn 1 cái, nhỏ 6 cái	- Trung bình
<b>Lốc xoáy</b>	Xuân Mỹ (6)	181	- Nhà văn hóa, trường mẫu giáo bán kiên cố	- Không có năng lực phòng chống vì bất ngờ	- Chưa bị thiệt hại	- Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	- Nhà văn hóa, trường học xây dựng cấp 4	- Ban nhân dân thôn tự lên kế hoạch chằng khi những tháng có gió đông đến	- Nhà văn hóa thôn và trường bị tốc mái	- Trung bình
<b>Sạt lở</b>	Thôn Thuận An (1)	498	Không ảnh hưởng		Không ảnh hưởng	Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Đông Tuần (2)	685	Không ảnh hưởng	-	Không ảnh hưởng	Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Long Thạnh Đông (3)	379	Không ảnh hưởng	-	Không ảnh hưởng	Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Tân Lập (4)	334	Không ảnh hưởng	-	Không ảnh hưởng	Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Bình Trung (5)	314	- Đường petong sạt Cửa Lỡ	- Sửa san, gia cố đường sá	- Sạt lở 1km đường pe tong	Cao
<b>Sạt lở</b>	Xuân Mỹ (6)	181	- Bến phà	- Đổ petong bến phà	- Không sạt lở	- Thấp



Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
Sạt lở	Long Thạnh Tây (7)	97	- Các đường giao thông sát sông	Có đường petong trong thôn	- 30 m <sup>3</sup> đất trước cổng chào nhà văn hóa sạt lở	- Trung bình
....	<b>Ghi chú khác</b>					
<b>Hướng dẫn điền</b>						
Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1, B5), Sơ họ bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TỰBĐKH (B13)						
Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ <u>áp dụng đối với các loại cơ sở hạ tầng</u> mà xã/thôn đã có						
Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro <u>đối với cơ sở hạ tầng công cộng</u> của <b>từng loại hình thiên tai</b> tại từng thôn						
Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp <u>đối với cơ sở hạ tầng công cộng</u> dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)						

### 3. Công trình thủy lợi

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão	Thôn Thuận An (1)	498	- Không có	- không có	- Không có	Thấp
Bão	Thôn Đông Tuần (2)	685	- Không có	- Đê kè chắn sóng đã được kiên cố.	- Không có	Thấp
Bão	Thôn Long Thạnh Đông (3)	379	- Không có	- Không có	- Không có	Thấp
Bão	Thôn Tân Lập (4)	334	- Đê kè chắn sóng chưa đảm bảo. - Nhân dân tự ý khai thác trái phép.	- Chưa tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân.	- Sạt lở bãi biển - Mất đất phòng hộ	Trung bình
Bão	Thôn Bình Trung (5)	314	- Các mương nước gần cống nội đồng làm bằng đất	- Có 4 mương thoát nước được hội nông dân thường xuyên nạo vét - Các hộ dân có ruộng nằm sát công đắp bờ và gia cố trước mùa mưa bão	- 2 mương thoát nước bị bế (300m)	Cao
Bão	Xuân Mỹ (6)	181	- Không có	- Không có	- Không có	Thấp
Bão	Long Thạnh	97	- Bờ ao, hồ làm	- Hộ gia đình đắp ao,	0,27ha ao, hồ bị	Cao

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
	Tây (7)		bằng đất, đá	hồ trước mùa mưa bão	sạc lờ	
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Thuận An	498	- Không có	- Không có	- Không có	Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Đông Tuần	685	- Không có	- Không có	- Không có	Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Long Thạnh Đông	379	- Không có	- Không có	- Không có	Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Tân Lập	334	- Không có	- Không có	- Không có	Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Bình Trung	314	- Không có	- Không có	- Không có	Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Xuân Mỹ (6)	181	- Không có	- Không có	- Không có	Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	- Không có	- Không có	- Không có	Thấp
<b>Sạc lờ</b>	Thôn Thuận An (1)	498	- Không có	- Không có	- Không có	Thấp
<b>Sạc lờ</b>	Thôn Đông Tuần (2)	685	- Không có	- Không có	- Không có	Thấp
<b>Sạc lờ</b>	Thôn Long Thạnh Đông (3)	379	- Không có	- Không có	- Không có	Thấp
<b>Sạc lờ</b>	Thôn Tân Lập (4)	334	- Đê kè chắn sóng chưa đảm bảo. - Nhân dân tự ý khai thác cát trái phép.	- Chưa tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân.	- Sạc lờ bãi biển - Mất đất phòng hộ	Trung bình
<b>Sạc lờ</b>	Thôn Bình Trung (5)	314	- Không có	- Không có	- Không có	Thấp
<b>Sạc lờ</b>	Xuân Mỹ (6)	181	- Không có	- Không có	- Không có	Thấp
<b>Sạc lờ</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	- Không có	- Không có	- Không có	Thấp
<b>Ghi chú khác</b>						
<b>Hướng dẫn điền</b>						
Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1 & B6), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH (B13)						
Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ <u>áp dụng đối với các công trình thủy lợi</u> mà xã/thôn đã có						
Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro <u>đối với công trình thủy lợi</u> của <u>từng loại hình thiên tai</u> tại từng thôn						

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp <u>đối với công trình thủy lợi</u> dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)						

**4. Nhà ở**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>Bão</b>	Thôn Thuận An (1)	498	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà ở thiếu kiên cố.</li> <li>- Chèn chống nhà cửa nhưng chưa tốt.</li> <li>- Chưa phát huy hết trách nhiệm của đội xung kích</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân tự giác chằng chống nhà cửa.</li> <li>- Các tổ chức đoàn thể, lực lượng xung kích hỗ trợ các gia đình neo đơn, phụ nữ người già chằng chống nhà cửa</li> <li>- Thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết trên truyền hình, truyền thanh để chuẩn bị nhu, yếu phẩm phục vụ bão</li> </ul>	- Nhà sập, người bị thương.	- Cao
<b>Bão</b>	Thôn Đông Tuần (2)	685	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà ở thiếu kiên cố.</li> <li>- Chèn chống nhà cửa nhưng chưa tốt.</li> <li>- Chưa phát huy hết trách nhiệm của đội xung kích</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân tự giác chằng chống nhà cửa.</li> <li>- Các tổ chức đoàn thể, lực lượng xung kích hỗ trợ các gia đình neo đơn, phụ nữ người già chằng chống nhà cửa</li> <li>- Thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết trên truyền hình, truyền thanh để chuẩn bị nhu, yếu phẩm phục vụ bão</li> </ul>	- Nhà sập, người bị thương.	- Cao
<b>Bão</b>	Thôn Long	379	- Nhà ở thiếu	- Người dân tự	- Nhà sập, người	- Cao

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
	Thạnh Đông (3)		<ul style="list-style-type: none"> <li>- kiên cố.</li> <li>- Chèn chống nhà cửa nhưng chưa tốt.</li> <li>- Chưa phát huy hết trách nhiệm của đội xung kích</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>giác chằng chống nhà cửa.</li> <li>- Các tổ chức đoàn thể, lực lượng xung kích hỗ trợ các gia đình neo đơn, phụ nữ người già chằng chống nhà cửa</li> <li>- Thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết trên truyền hình, truyền thanh để chuẩn bị nhu, yếu phẩm phục vụ bão</li> </ul>	bị thương.	
<b>Bão</b>	Thôn Tân Lập (4)	334	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà ở thiếu kiên cố.</li> <li>- Chèn chống nhà cửa nhưng chưa tốt.</li> <li>- Chưa phát huy hết trách nhiệm của đội xung kích</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân tự giác chằng chống nhà cửa.</li> <li>- Các tổ chức đoàn thể, lực lượng xung kích hỗ trợ các gia đình neo đơn, phụ nữ người già chằng chống nhà cửa</li> <li>- Thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết trên truyền hình, truyền thanh để chuẩn bị nhu, yếu phẩm phục vụ bão</li> </ul>	- Nhà sập, người bị thương.	- Cao
<b>Bão</b>	Thôn Bình Trung (5)	314	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà cấp 4, nhà bán kiên cố 90%</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân tự giác chằng chống nhà cửa.</li> <li>- Các tổ chức đoàn thể, lực lượng xung kích hỗ trợ các gia đình neo đơn, phụ nữ người già chằng chống nhà cửa</li> <li>- Thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết trên truyền hình,</li> </ul>	- Tốc mái 100% có 9 nhà; 70% có 13 nhà; 50% có 12 nhà	-

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
				truyền thanh để chuẩn bị nhu, yếu phẩm phục vụ bão		
<b>Bão</b>	Xuân Mỹ (6)	181	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà không kiên cố trên 90%.</li> <li>- 15 hộ không có đàn ông</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố &lt; 10%</li> <li>- Mỗi hộ gia đình tự chằng chống nhà cửa khi nhận thông tin báo bão</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sập nhà 1 cái.</li> <li>- Tốc mái 100% có 31 cái; 80-50% có 30 cái</li> </ul>	- Cao
<b>Bão</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bán kiên cố &gt;90%</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân có ý thức chằng chống nhà cửa khi nghe thông báo bão</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốc mái 100% có 2 nhà; 50% có 6 nhà</li> </ul>	- Trung bình
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Thuận An	498	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm bắt thông tin không kịp thời</li> <li>- Thiếu kiến thức về thiên tai, Bất ngờ</li> <li>- Đứt dây neo thuyền.</li> <li>- Đội xung kích chỉ vào cuộc sau lốc.</li> <li>- Nhà thiếu kiên cố.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân biết được mùa lốc vào tháng 5 -6.</li> <li>- Phỏng đoán vào các hiện tượng như nhìn mây, bầu trời, gió ...</li> <li>- Đội xung kích hỗ trợ kịp thời, các tổ chức xã hội, nhà hảo tâm cùng hỗ trợ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốc mái nhà</li> </ul>	Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Đông Tuần	685	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có</li> </ul>	- Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Long Thạnh Đông	379	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thiếu kiên cố</li> <li>- Không phát quang cây làm cây ngã đổ.</li> <li>- Đội xung kích chỉ vào cuộc sau lốc.</li> <li>- Thiếu kiến thức nhận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ yếu nhìn vào mây, gió, bầu trời để đoán.</li> <li>- Đội xung kích hỗ trợ kịp thời và có sự vào cuộc của cộng đồng, xã hội như giúp khắc phục nhà cửa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốc mái</li> <li>- Cây ngã</li> </ul>	- Thấp

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
			biết lốc xảy ra, không kịp thời nắm bắt thôn tin.	hư hỏng, xây dựng nhà ngã đổ ...		
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Tân Lập	334	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thiếu kiên cố do không có điều kiện kinh tế xây nhà kiên cố.</li> <li>- Không phát quang cây làm cây ngã đổ.</li> <li>- Bất ngờ không chủ động phòng chống, thiếu kiến thức về nhận biết lốc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ yếu nhìn vào mây, gió, bầu trời để đoán.</li> <li>- Đội xung kích hỗ trợ kịp thời và có sự vào cuộc của cộng đồng, xã hội như giúp khắc phục nhà cửa hư hỏng, xây dựng nhà ngã đổ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốc mái</li> <li>- Cây ngã</li> </ul>	- Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Bình Trung	314	- 90% nhà cấp 4	- Không có năng lực phòng lốc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 nhà sập 100%</li> <li>- Tốc mái 70% có 4 nhà; 50% có 3 nhà</li> </ul>	- Cao
<b>Lốc xoáy</b>	Xuân Mỹ (6)	181	- Nhà cấp 4 trên 90%	- Chưa có năng lực phòng chống lốc	Chưa thiệt hại nhà cửa	- Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	- Nhà cấp 4 trên 90%	- Không có năng lực PC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốc mái 100% có 5 nhà; 60% có 7 nhà; &lt; 50% có 35 nhà</li> </ul>	- Cao
<b>Sạt lở</b>	Thôn Thuận An (1)	498	Không có	-	Không có	Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Đông Tuần (2)	685	Không có	-	Không có	Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Long Thạnh Đông (3)	379	Không có	-	Không có	Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Tân Lập (4)	334	Không có	-	Không có	Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Bình Trung (5)	314	- 40 nhà sạt vùng sạt lở	- Thường xuyên theo dõi sạt lở và chấp hành tốt	- 20 nhà sạt lở	- Cao

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
				lệnh di dời của chính quyền địa phương		
Sạt lở	Xuân Mỹ (6)	181	- Một số nhà ở sát sông, biển	- Người dân thường xuyên theo dõi đất lở, đất bồi	- Chưa sạt lở	- Thấp
Sạt lở	Long Thạnh Tây (7)	97	- Không	Làm nhà cách xa vùng sạt lở	- Chưa sạt lở	- Thấp
....	<b>Ghi chú khác</b>					
<p><b>Hướng dẫn điền</b></p> <p>Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1 &amp; B7), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TỰBĐKH (B13)</p> <p>Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ <u>áp dụng đối với các Nhà ở</u> mà xã/thôn đã có</p> <p>Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro <u>đối với nhà ở</u> của <u>từng loại hình thiên tai</u> tại từng thôn</p> <p>Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp <u>đối với nhà ở</u> dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)</p>						

**5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão	Thôn Thuận An (1)	498	Nguồn nước giếng khoan phen , nhiễm mặn, chưa đảm bảo do đó sử dụng nguồn nước giếng đào - Chưa kịp thời xử lý rác thải, xác động vật chết, trôi dạt vào bờ biển	- Có ý tế thôn kịp thời xử lý nguồn nước uống. - Nhân dân và địa phương tổ chức làm vệ sinh môi trường.	- Nước giếng đổi màu ( giếng đào) - Môi trường ô nhiễm	Thấp
Bão	Thôn Đông Tuần (2)	685	- Rác thải, xác động vật trôi dạt vào sông. - Đề chưa phát huy hiệu quả.	- Y tế thôn bản xử lý nguồn nước. - Vận động nhân dân dọn vệ sinh môi trường.	- Môi trường ô nhiễm. - Lồng bè nuôi cá bị chết	Thấp
Bão	Thôn Long Thạnh Đông (3)	379	- Rác thải, xác động vật trôi dạt vào sông. - Chưa có đề ngăn mặn.	- Y tế thôn bản xử lý nguồn nước. - Vận động nhân dân dọn vệ sinh môi	- Môi trường ô nhiễm. - Lồng bè nuôi cá bị chết	Thấp

				trường.	- Nước nhiễm mặn.	
<b>Bão</b>	Thôn Tân Lập (4)	334	- Do đê chắn sóng thấp.	- Y tế thôn bản xử lý nguồn nước. Vận động nhân dân dọn vệ sinh môi trường.	- Nước nhiễm mặn. - Ô nhiễm môi trường.	Thấp
<b>Bão</b>	Thôn Bình Trung (5)	314	-65% giếng khoan ngập mặn.( hộ gia đình) - 35% hộ dân dùng nước tập trung thiếu nước uống - 6% hộ dân không có nhà vệ sinh. -6% hộ chăn nuôi thải phân ra môi trường	-Cán bộ, nhân dân y tế thôn bản tuyên truyền nước sạch, vệ sinh và môi trường -Có đội hướng dẫn xử lý môi trường 10 người về nguồn nước - 94% có nhà vệ sinh	Khi bão tháng 9/2009 đi qua ô nhiễm môi trường thiếu nước sachi sử dụng sinh bệnh tiêu chảy 20 trường hợp, 40 người bị bệnh ngoài da	Trung Bình
<b>Bão</b>	Xuân Mỹ (6)	181	-82% giếng khoan hộ gia đình bị nhiễm nặn - 18% giếng đào bị ngập -Một số hộ nuôi tôm xả nước thải ra môi trường	- Trạm y tế cử 2 y sĩ , 1 y tế thôn bản, cộng đồng dân cư 8 người hướng dẫn xử lý môi trường nước uống và 18% giếng đào - Sử lý nhà cầu ngập 25 cái - 89% hộ có cầu tiêu	Khi bão số 9/ 2009 đi qua có ô nhiễm nguồn nước tiêu chảy 15 trường hợp và 30 trường hợp bị bệnh ngoài da	Trung bình
<b>Bão</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	-13% chưa có nhà vệ sinh - Nhiều hộ dân xử lý rác thải, gia súc chết không đúng quy định -Chưa có đê bao	- 80% hộ dân dùng bờ chứa nước - 20% dùng giếng khoan. - Trạm y tế cử 2 y sĩ , cùng 1y tế thôn bản và 10 cán bộ hướng dẫn VSMT, xử lý nguồn nước	Khi bão tháng 9/2009 đi qua có 10 trường hợp tiêu chảy và 15 bị bệnh ngoài da	- Cao
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Thuận An	498	- Nắm bắt thông tin không kịp thời - Thiếu kiến thức về thiên tai - Đứt dây neo thuyền	- Một số người dân biết được mùa lốc vào tháng 5 -6	- Không ảnh hưởng	Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Đông Tuần	685	- Không có	- Không có	- Không có	Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Long Thạnh Đông	379	- Không ảnh hưởng	- Không ảnh hưởng	- Không ảnh hưởng	Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Tân Lập	334	- Không ảnh hưởng	- Không ảnh hưởng	- Không ảnh hưởng	Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Bình Trung	314	- Không ảnh hưởng	- Không ảnh hưởng	- Không ảnh hưởng	Thấp



<b>Lốc xoáy</b>	Xuân Mỹ (6)	181	- Không ảnh hưởng	- Không ảnh hưởng	- Không ảnh hưởng	Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	- Không ảnh hưởng	- Không ảnh hưởng	- Không ảnh hưởng	Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Thuận An (1)	498	- Chưa có đê chắn sóng, gió biển - Người dân chưa nhận thức được tình trạng BĐKH	Nhà nước đang có kế hoạch kè chống sạt lở	- Ảnh hưởng đến hệ sinh thái rừng phòng hộ ven biển - Hư hại hoa màu	Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Đông Tuần (2)	685	Không ảnh hưởng	- Bờ kè kiên cố	Không ảnh hưởng	Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Long Thạnh Đông (3)	379	Không ảnh hưởng		Không ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
<b>Sạt lở</b>	Thôn Tân Lập (4)	334	- Không ảnh hưởng	- Không ảnh hưởng	- Không ảnh hưởng	Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Bình Trung (5)	314	-20% hộ sống gần nơi sạt lở. - Không có đê bao chắn sóng	Huy động dân di dời 20%	-Cuốn trôi 9 nhà cầu, 9 giếng nước - Mất 9 nhà.	Cao
<b>Sạt lở</b>	Xuân Mỹ (6)	181	-các hộ dân sống và nuôi trồng thủy sản xả nước thải ra môi trường	Huy động cộng đồng cùng y tế thôn xử lý môi trường	Hư hỏng hồ tôm 2 cái	Trung bình
<b>Sạt lở</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	- Không ảnh hưởng	- Không ảnh hưởng	- Không ảnh hưởng	Thấp

.... **Ghi chú khác**

**Hướng dẫn điền**  
 Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1 & B8), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TƯ'BĐKH (B13)  
 Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với quản lý sử dụng nước, công tác vệ sinh môi trường mà xã/thôn đã có  
 Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với quản lý sử dụng nước, công tác vệ sinh môi trường của từng loại hình thiên tai tại từng thôn  
 Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với quản lý sử dụng nước, công tác vệ sinh môi trường dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)

**6. Y tế và quản lý dịch bệnh**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ'BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>Bão</b>	Thôn Thuận An (1)	498	- Chưa xử lý kịp thời	- Có cán bộ y tế thôn đã qua đào tạo	Dịch bệnh	Thấp

<b>Bão</b>	Thôn Đông Tuần (2)	685	- Chưa xử lý kịp thời	- Có cán bộ y tế thôn đã qua đào tạo	Dịch bệnh	Thấp
<b>Bão</b>	Thôn Long Thạnh Đông (3)	379	- Chưa xử lý kịp thời	- Có cán bộ y tế thôn đã qua đào tạo	Dịch bệnh	Thấp
<b>Bão</b>	Thôn Tân Lập (4)	334	- Chưa xử lý kịp thời	- Có cán bộ y tế thôn đã qua đào tạo	Dịch bệnh	Thấp
<b>Bão</b>	Thôn Bình Trung (5)	314	- Trẻ em: 10 mắc các bệnh - Trung thanh niên: 35 mắc các bệnh - Phụ nữ: 15 mắc các bệnh	- trạm y tế đủ nhân lực - Y tế thôn bản được trang bị kiến thức đầy đủ - Được trang bị đủ cơ sở thuốc - 100% có thẻ BHYT - Được trạm y tế và chính quyền tuyên truyền kiến thức về sơ cứu ban đầu, vệ sinh môi trường - Thông tin kịp thời	- Xảy ra viêm da: 35 trường hợp - tiêu chảy: 25 trường hợp - 06 người bị thương	Cao
<b>Bão</b>	Xuân Mỹ (6)	181	- Trẻ em: 12 mắc các bệnh - Người già: 5 mắc các bệnh - Phụ nữ: 13 mắc các bệnh	- Y tế thôn bản được trang bị kiến thức đầy đủ - Được trang bị đủ cơ sở thuốc - 100% có thẻ BHYT - Được trạm y tế và chính quyền tuyên truyền kiến thức về sơ cứu ban đầu, vệ sinh môi trường	- Viêm da: 30 trường hợp - Tiêu chảy: 15 trường hợp - Bị thương: 02 trường hợp	-
<b>Bão</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	- Người dân không có tủ thuốc gia đình - Thiếu thông tin về chăm sóc sức khỏe	- Y tế thôn bản được trang bị kiến thức đầy đủ - 100% có thẻ BHYT	- Xảy ra bệnh đỏ mắt, bệnh ngoài da	- cao
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Thuận An	498	- <i>Nắm bắt thông tin không kịp thời</i> - <i>Thiếu kiến thức về thiên tai</i> - <i>Đứt dây neo thuyền</i>	- <i>Một số người dân biết được mùa lốc vào tháng 5-6</i>	- <i>Không ảnh hưởng</i>	<i>Thấp</i>
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Đông Tuần	685	Không ảnh hưởng	-	Không ảnh hưởng	Trung bình
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Long Thạnh Đông	379	Không ảnh hưởng	-	Không ảnh hưởng	Trung bình
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Tân Lập	334	Không ảnh hưởng	-	Không ảnh hưởng	Trung bình
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Bình Trung	314	- Trẻ em: 2 mắc các bệnh	- trạm y tế đủ nhân lực - Y tế thôn bản được	- Bị thương: 6 người	-

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người già: 01 mắc bệnh</li> <li>- Thanh niên: 03 mắc bệnh</li> <li>- Chưa nắm bắt thông tin kịp thời</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>trang bị kiến thức đầy đủ</li> <li>- Được trang bị đủ cơ số thuốc</li> <li>- 100% có thẻ BHYT</li> <li>- Được trạm y tế và chính quyền tuyên truyền kiến thức về sơ cứu ban đầu, vệ sinh môi trường</li> <li>- Có sự cứu hộ kịp thời của chính quyền</li> </ul>		
<b>Lốc xoáy</b>	Xuân Mỹ (6)	181	- Không ảnh hưởng	-	-	- Trung bình
<b>Lốc xoáy</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có tủ thuốc y tế gia đình</li> <li>- Thông tin chưa kịp thời</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Y tế thôn bản được trang bị kiến thức đầy đủ</li> <li>- Được trang bị cơ số thuốc đầy đủ</li> </ul>	- Bị thương: 01 người	- cao
<b>Sạt lở</b>	Thôn Thuận An (1)	498	- Không ảnh hưởng	-	Không ảnh hưởng	<i>Thấp</i>
<b>Sạt lở</b>	Thôn Đông Tuần (2)	685	Không ảnh hưởng	-	Không ảnh hưởng	<i>Thấp</i>
<b>Sạt lở</b>	Thôn Long Thạnh Đông (3)	379	Không ảnh hưởng	-	Không ảnh hưởng	<i>Thấp</i>
<b>Sạt lở</b>	Thôn Tân Lập (4)	334	Không ảnh hưởng	-	Không ảnh hưởng	<i>Thấp</i>
<b>Sạt lở</b>	Thôn Bình Trung (5)	314	- Không ảnh hưởng	-	Không ảnh hưởng	- Trung bình
<b>Sạt lở</b>	Xuân Mỹ (6)	181	- Không ảnh hưởng	-	Không ảnh hưởng	- Trung bình
<b>Sạt lở</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	- Không ảnh hưởng	-	Không ảnh hưởng	- Trung bình
....	<b>Ghi chú khác</b>					
<p><b>Hướng dẫn điền</b></p> <p>Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1, <b>B5d, B9</b>), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TƯ BDKH (B13)</p> <p>Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ <u>áp dụng đối với lĩnh vực y tế và quản lý dịch bệnh</u> mà xã/thôn đã có</p> <p>Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro <u>đối với lĩnh vực y tế và quản lý dịch bệnh</u> của <b>từng loại hình thiên tai</b> tại từng thôn</p> <p>Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp <u>đối với lĩnh vực y tế và quản lý dịch bệnh</u> dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)</p>						

**7. Giáo dục**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>Bão</b>	Thôn Thuận An (1)	498	-	- 3 trường THCS, Tiểu học và Mẫu giáo xây dựng kiên cố	- Tốc mái	Thấp
<b>Bão</b>	Thôn Đông Tuần (2)	685	Không có trường học			Thấp
<b>Bão</b>	Thôn Long Thạnh Đông (3)	379	Không có trường học			Thấp
<b>Bão</b>	Thôn Tân Lập (4)	334	Không có trường học			Thấp
<b>Bão</b>	Thôn Bình Trung (5)	314	Không có trường học	-	-	Thấp
<b>Bão</b>	Xuân Mỹ (6)	181	Không có trường học	-	-	Thấp
<b>Bão</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	Không có trường học	-	-	Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Thuận An	498	-	- 3 trường THCS, Tiểu học và Mẫu giáo xây dựng kiên cố	-	Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Đông Tuần	685	Không có trường học	-	-	Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Long Thạnh Đông	379	Không có trường học	-	-	Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Tân Lập	334	Không có trường học	-	-	Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Bình Trung	314	Không có trường học	-	-	Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Xuân Mỹ (6)	181	Không có trường học	-	-	Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	Không có trường học	-	-	Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Thuận An (1)	498	-	- 3 trường THCS, Tiểu học và Mẫu giáo xây dựng kiên cố	- Không có	Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Đông Tuần (2)	685	Không có trường học	-	-	Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Long Thạnh Đông	379	Không có trường học	-	-	Thấp

	(3)					
<b>Sạt lở</b>	Thôn Tân Lập (4)	334	Không có trường học	-	-	Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Bình Trung (5)	314	Không có trường học	-	-	Thấp
<b>Sạt lở</b>	Xuân Mỹ (6)	181	Không có trường học	-	-	Thấp
<b>Sạt lở</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	Không có trường học	-	-	Thấp
....	<b>Ghi chú khác</b>					

**Hướng dẫn điền**

Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1, **B5c**), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TƯ'ĐKH (B13)

Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với lĩnh vực giáo dục mà xã/thôn đã có

Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với lĩnh vực giáo dục của **từng loại hình thiên tai** tại từng thôn

Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với lĩnh vực y giáo dục dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)

**8. Rừng (C. Thơ và A Quang bổ sung)**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ'ĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>Bão</b>	Thôn Thuận An (1)	498	- 5000-7000 cây dừa dễ bị gãy đổ cây - 12ha rừng phòng hộ dễ bị gãy đổ	- Không có phương án phòng chống, chỉ tĩa quả và chắn chống nhà cửa. -Có phương tiện rong cành , tĩa ngọn các tán to	- Nguy cơ dễ bị đe nhà, cản trở đường giao thông, gây chết người, hư hỏng nhà cửa	Trung bình
<b>Bão</b>	Thôn Đông Tuần (2)	685	- 05ha rừng dương liễu dễ bị gãy đổ	- Không có phương án phòng chống, chỉ tĩa quả và chắn chống nhà cửa. -Có phương tiện rong cành , tĩa ngọn các tán to	Nguy cơ dễ bị đe nhà, cản trở đường giao thông, gây chết người, hư hỏng nhà cửa	Trung bình
<b>Bão</b>	Thôn Long Thạnh Đông (3)	379	- 1000 cây dừa dễ bị gãy đổ cây	- Không có phương án phòng chống, chỉ tĩa quả .	- Nguy cơ dễ bị đe nhà cửa, gây cản trở giao thông	Trung bình
<b>Bão</b>	Thôn Tân Lập (4)	334	05 ha rừng phòng hộ dễ bị gãy đổ	Có phương tiện rong cành , tĩa ngọn các tán to - Thu hoạch cây to trước mùa mưa bão. - Cần có đê bao chống	-Bảo số 9/ 2009 gây đổ 40%.	Trung bình

				sạc lở.		
<b>Bão</b>	Thôn Bình Trung (5)	314	-12 hecta rừng phòng hộ(phi lao)chấn sóng dễ bị gãy đổ. - 14 hecta rừng ngập mới trồng	-Có phương tiện rong cành , tia ngọn các tán to - Thu hoạch cây to trước mùa mưa bão. -Vớt rác rong mơ, hà bám vào thân cây. - Giao cho ban quản lý thôn chăm sóc. - Thành lập BQL kiểm tra đánh giá hằng năm. - Cần có đề bao chống sạc lở. - Trồng lại số cây bị gãy đổ , phục hồi như ban đầu	-Bảo số 9/ 2009 gây đổ 90%. -Rừng ngập mặn bị trôi 5%. - Sạc lở đất 25% diện tích rừng	Cao
<b>Bão</b>	Xuân Mỹ (6)	181	20 hecta rừng phòng hộ ( phi lao ) chấn sóng	Như trên	-Bảo số 9 / 2009 bị gây đổ 80%. - Sạc lở đất 2 hecta	Cao
<b>Bão</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	10 hecta rừng ngập mặn mới trồng	- Có phương tiện vớt rác , rong, mơ quấn vào thân cây, gỡ hà làm cây không phát triển. - Bảo quản tốt cây rừng nguyên sinh. - Giao cho tổ quản lý rừng chăm sóc. - ban quản lý hằng năm đánh giá. -Trồng lại số cây bị trôi và chết - Cần có đề bao chấn song và chống sạc lở	-Bảo số 9/2009 trôi và thiệt hại 20% - Lở đất 5%	Cao
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Thuận An	498	- Năm bắt tình hình lốc xoáy không kịp thời.	- Thu hoạch trước mùa để xảy ra lốc	- Ngã đổ cây	Trung bình
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Đông Tuần	685	Không	Không	Không	
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Long Thạnh Đông	379	Không	Không	Không	
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Tân Lập	334	- Rừng phòng hộ chưa được tia, cắt cành	- Cảnh báo người dân có lốc , giống từ tháng 6 đến tháng 11	- Gãy đổ cây	Trung bình
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Bình Trung	314	rừng phòng hộ 12 hecta chưa thu hoạch	Cảnh báo người dân có lốc , giống từ	Cây rừng phòng hộ gãy đổ 200 cây	Trung Bình

			và chưa rong cành	tháng 6 đến tháng 11	trong cơn lốc tháng 11/ 2017	
<b>Lốc xoáy</b>	Xuân Mỹ (6)	181	Rừng phòng hộ 20 hecta	Giống như thôn Bình trung	Trong cơn lốc tháng 11/ 2017 không đi qua	
<b>Lốc xoáy</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	Rừng ngập mặn 10 hecta	Giống như thôn Bình Trung và Xuân Mỹ	- Cây trong thôn gãy đổ 50% - Rừng ngập mặn hư hại 5%	
<b>Sạt lở</b>	Thôn Thuận An (1)	498	- Cây ngã đổ	Cảnh báo người dân có lốc , giông từ tháng 6 đến tháng 11	- Gãy đổ cây, mất diện tích rừng	
<b>Sạt lở</b>	Thôn Đông Tuần (2)	685	Không			
<b>Sạt lở</b>	Thôn Long Thạnh Đông (3)	379	Không			
<b>Sạt lở</b>	Thôn Tân Lập (4)	334	Không			
<b>Sạt lở</b>	Thôn Bình Trung (5)	314	Vì Thôn Bình Trung nằm cận bên cửa lở trên sông Trường Giang đổ ra biển nên hằng năm bị sóng cuốn trôi DT đất đai và sạt lở ven bờ	- Ngoài khả năng của người dân và chính quyền. - Đề nghị có đề bao rất kiên cố chắn song - Trồng phi lao chắn song nhưng thường xuyên cuốn trôi	Hằng năm sạt lở 15%	Cao
<b>Sạt lở</b>	Xuân Mỹ (6)	181	Nằm giáp ranh cửa lở như Thôn bình trung	- Trồng phi lao chắn sóng. - Cần có đề bao chắn sóng	Hằng năm sạt lở 10%	Cao
<b>Sạt lở</b>	Long Thạnh Tây (7)	97				
....	<b>Ghi chú khác</b>					
<p><b>Hướng dẫn điền</b></p> <p>Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1, <b>B10</b>), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TƯ BĐKH (B13)</p> <p>Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với lĩnh vực rừng và quản lý rừng cộng đồng mà xã/thôn đã có</p> <p>Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với lĩnh vực rừng và quản lý rừng cộng đồng của <b>từng loại hình thiên tai</b> tại từng thôn</p> <p>Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với rừng và quản lý rừng cộng đồng dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)</p>						

**9. Trồng trọt (C.Thơ và A Quang bổ sung)**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>Bão</b>	Thôn Thuận An (1)	498	- Không	-	-	-
<b>Bão</b>	Thôn Đông Tuần (2)	685	Không			
<b>Bão</b>	Thôn Long Thạnh Đông (3)	379	Không			
<b>Bão</b>	Thôn Tân Lập (4)	334	Không			
<b>Bão</b>	Thôn Bình Trung (5)	314	<i>Trồng khoai lang, đậu, không đúng mùa mưa bão,</i>	<i>- Xây dựng lịch sản xuất đúng thời vụ - Xác định cây giống tốt</i>	<i>Diện tích trồng 2 ha, khi trồng và thu hoạch không đúng mùa mưa bão</i>	<i>Thấp</i>
<b>Bão</b>	Xuân Mỹ (6)	181	Trồng khoai lang, đậu, mà không đúng mùa mưa bão	Giống như thôn Bình Trung	Diện tích 1,5 ha, Giống như thôn Bình Trung	Thấp
<b>Bão</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	Trồng đậu, không đúng mùa mưa bão	Giống như thôn Bình Trung và Xuân Mỹ	Diện tích 0,3 ha. Giống như thôn Bình Trung và xuân Mỹ	Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Thuận An	498	- Không	-	-	-
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Đông Tuần	685	- Không	-	-	-
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Long Thạnh Đông	379	- Không	-	-	-
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Tân Lập	334	- Không	<i>- Một số người dân biết được mùa lốc vào tháng 5 -6</i>	<i>- Thiệt hại không đáng kể</i>	<i>Thấp</i>
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Bình Trung	314	Không ảnh hưởng đất sản xuất trồng trọt			Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Xuân Mỹ (6)	181	Không ảnh hưởng đất trồng trọt			Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	Không ảnh hưởng đất trồng trọt			Thấp



<b>Sạt lở</b>	Thôn Thuận An (1)	498	-	-	-	-
<b>Sạt lở</b>	Thôn Đông Tuần (2)	685	-	-	-	-
<b>Sạt lở</b>	Thôn Long Thạnh Đông (3)	379	-	-	-	-
<b>Sạt lở</b>	Thôn Tân Lập (4)	334	-	-	-	-
<b>Sạt lở</b>	Thôn Bình Trung (5)	314	Không ảnh hưởng đất sản xuất trồng trọt			Thấp
<b>Sạt lở</b>	Xuân Mỹ (6)	181	Không ảnh hưởng đất trồng trọt			Thấp
<b>Sạt lở</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	Không ảnh hưởng đất trồng trọt			Thấp
....	<b>Ghi chú khác</b>					
<b>Hướng dẫn điền</b>						
Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1, B11), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TƯ'BĐKH (B13)						
Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với lĩnh vực trồng trọt mà xã/thôn đã có						
Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với lĩnh vực trồng trọt của từng loại hình thiên tai tại từng thôn						
Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với lĩnh vực trồng trọt dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)						

**10. Chăn nuôi (C.Thơ và A Quang bổ sung)**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ'BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>Bão</b>	Thôn Thuận An (1)	498	- 100 hộ chuồng trại còn tạm bợ - Kỹ năng chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh còn thấp	- Chăn chống chuồng trại - Tập huấn kiến thức chăn nuôi, chăm sóc gia súc gia cầm trong mùa bão	- Sập chuồng, tốc mái chuồng trại - Chết gia súc gia cầm - Dịch bệnh	- Cao
<b>Bão</b>	Thôn Đông Tuần (2)	685	- 400 hộ chuồng trại còn tạm bợ - Chưa áp dụng KHKT vào chăn nuôi - Chưa có hệ thống xử lý nước thải, hầm bioga	- Tiêm phòng theo định kỳ - 20 hộ có kiến thức về chăn nuôi - Chăn chống chuồng trại	- Sập chuồng, tốc mái chuồng trại - Chết gia súc gia cầm - Dịch bệnh	
<b>Bão</b>	Thôn Long Thạnh Đông (3)	379	- 10 hộ chuồng trại còn tạm bợ, không kiến cố - nuôi nhỏ lẻ	- Chăn chống chuồng trại - Tiêm phòng theo	- Sập chuồng, tốc mái chuồng trại - Chết gia súc gia	

				định kỳ	cầm - Dịch bệnh	
<b>Bão</b>	Thôn Tân Lập (4)	334	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 200 hộ chuồng trại còn tạm bợ</li> <li>- Chưa áp dụng KHKT vào chăn nuôi</li> <li>- Chưa có hệ thống xử lý nước thải, hầm bioga</li> <li>- Không có nơi tập kết gia súc</li> <li>- không có nơi trú ẩn cao ráo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêm phòng theo định kỳ</li> <li>- 10 hộ có kiến thức về chăn nuôi</li> <li>- Chăn chống chuồng trại</li> <li>- Xử lý Crorôm B, vôi vào chuồng trại</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sập chuồng, tốc mái chuồng trại</li> <li>- Chết gia súc gia cầm</li> <li>- Dịch bệnh</li> </ul>	
<b>Bão</b>	Thôn Bình Trung (5)	314	<ul style="list-style-type: none"> <li>-<i>Chăn nuôi nhỏ lẻ.</i></li> <li>- <i>Chuồng trại tạm bợ, thả rông.</i></li> <li>- <i>Chưa tiêm phòng định kỳ.</i></li> <li>- <i>Hệ thống nước thải xả ra gây ô nhiễm môi trường</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-<i>Chuồng trại kiên cố.</i></li> <li>- <i>Tiêm phòng dịch bệnh.</i></li> <li>-<i>Xử lý nước tiểu, phân và vệ sinh chuồng trại</i></li> <li>-</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><i>Cơn bão tháng 9/2009 thiệt hại:</i></li> <li>- <i>Bò chết 2 con/50</i></li> <li>- <i>Heo chết 4 con/70 con</i></li> <li>- <i>Gà chết 100 con/ 250con</i></li> <li>-</li> </ul>	Trung bình
<b>Bão</b>	Xuân Mỹ (6)	181	Giống như thôn Bình Trung	Giống thôn Bình Trung	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cơn bão tháng 9/2009 thiệt hại</li> <li>-Bò heo không chết</li> <li>-Gà chết 50%( 200)</li> </ul>	Trung bình
<b>Bão</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	Giống như thôn Bình Trung	Giống như thôn Bình trung	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không nuôi bò, nuôi heo, gà không đáng kể</li> </ul>	Thap
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Thuận An	498	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100 hộ chuồng trại còn tạm bợ</li> <li>- Thông tin về lốc xoáy chưa kịp thời</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ động cảnh báo mùa để xảy ra lốc</li> <li>- Chủ động xây dựng chuồng trại kiên cố</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sập chuồng, tốc mái chuồng trại</li> <li>- Chết gia súc gia cầm</li> <li>- Dịch bệnh</li> </ul>	-
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Đông Tuần	685	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 400 hộ chuồng trại còn tạm bợ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự báo lốc xoáy kịp thời cho nhân dân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sập chuồng, tốc mái chuồng trại</li> <li>- Chết gia súc gia cầm</li> <li>- Dịch bệnh</li> </ul>	-
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Long Thạnh Đông	379	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 10 hộ chuồng trại còn tạm bợ, không kiên cố</li> <li>- nuôi nhỏ lẻ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cảnh báo lốc xoáy</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sập chuồng, tốc mái chuồng trại</li> <li>- Chết gia súc gia cầm</li> <li>- Dịch bệnh</li> </ul>	-
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Tân Lập	334	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 200 hộ chuồng trại còn tạm bợ</li> <li>- Không có nơi tập kết gia súc</li> <li>- không có nơi trú ẩn cao ráo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêm phòng theo định kỳ</li> <li>- Chăn chống chuồng trại</li> <li>- xây dựng chuồng kiên cố</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sập chuồng, tốc mái chuồng trại</li> <li>- Chết gia súc gia cầm</li> <li>- Dịch bệnh</li> </ul>	-

<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Bình Trung	314	Không ảnh hưởng chăn nuôi			Thap
<b>Lốc xoáy</b>	Xuân Mỹ (6)	181	Không ảnh hưởng chăn nuôi			Thap
<b>Lốc xoáy</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	Không ảnh hưởng chăn nuôi			Thap
<b>Sạt lở</b>	Thôn Thuận An (1)	498	- Không có ảnh hưởng	-	-	-
<b>Sạt lở</b>	Thôn Đông Tuần (2)	685	Không có ảnh hưởng	-	-	-
<b>Sạt lở</b>	Thôn Long Thạnh Đông (3)	379	Không có ảnh hưởng	-	-	-
<b>Sạt lở</b>	Thôn Tân Lập (4)	334	Không có ảnh hưởng	-	-	-
<b>Sạt lở</b>	Thôn Bình Trung (5)	314	Không ảnh hưởng chăn nuôi			Thap
<b>Sạt lở</b>	Xuân Mỹ (6)	181	Không ảnh hưởng chăn nuôi			Thap
<b>Sạt lở</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	Không ảnh hưởng chăn nuôi			Thap
....	<b>Ghi chú khác</b>					

**Hướng dẫn điền**

Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1, **B11**), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH (B13)

Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với lĩnh vực Chăn nuôi mà xã/thôn đã có

Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với lĩnh vực Chăn nuôi của **từng loại hình thiên tai** tại từng thôn

Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với lĩnh vực Chăn nuôi dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)

**11. Thủy Sản (C.Thủy – Chi Hoa bổ sung)**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>Bão</b>	Thôn Thuận An (1)	498	- Không có nơi neo đậu an toàn - Ao hồ không kiên cố - Thiếu chủ động trong chăn chống ao hồ	- Được dự báo bão trước - Thu hoạch trước khi bão tới - Di chuyển tàu thuyền tránh trú bão - Được thông báo nơi tập kết tránh trú	- Ghe chìm, hư hỏng - Ao hồ sạt lở - Tôm chết, tràn ra biển	cao

				bão		
<b>Bão</b>	Thôn Đông Tuần (2)	685	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghe nhỏ</li> <li>- Không có nơi neo đậu an toàn</li> <li>- 100% ao hồ xây dựng không kiên cố</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tin được dự báo trước</li> <li>- Cho ghe lên bờ</li> <li>- Chạy ghe tới nơi neo đậu thôn Bình Trung</li> <li>- Được thông báo nơi tập kết tránh trú bão</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chìm tàu ghe</li> <li>- Hư hỏng tàu ghe</li> <li>- Hư hỏng ao hồ</li> </ul>	cao
<b>Bão</b>	Thôn Long Thạnh Đông (3)	379	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghe nhỏ</li> <li>- 2 hộ nuôi lồng bè không kiên cố</li> <li>- 100% rở tạm bợ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- ghe nhỏ kéo lên bờ</li> <li>- Tàu lớn chạy tránh trú</li> <li>- Được thông báo nơi tập kết tránh trú bão</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chìm và hư hỏng tàu thuyền</li> <li>- Hư hỏng lồng bè, rở</li> </ul>	cao
<b>Bão</b>	Thôn Tân Lập (4)	334	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghe nhỏ</li> <li>- Không có nơi neo đậu an toàn</li> <li>- 100% ao hồ xây dựng không kiên cố</li> <li>- Thiếu hệ thống xử lý nước thải môi trường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tin được dự báo trước</li> <li>- Cho ghe lên bờ</li> <li>- Được thông báo nơi tập kết tránh trú bão</li> <li>- Chính quyền có hướng dẫn xử lý Clorin</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chìm tàu ghe</li> <li>- Hư hỏng tàu ghe</li> <li>- Hư hỏng ao hồ</li> <li>- tôm dịch bệnh</li> </ul>	cao
<b>Bão</b>	Thôn Bình Trung (5)	314	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 24,5/60ha ao nuôi trồng thủy sản chưa được xây dựng kiên cố bờ đê.</li> <li>- Thiếu kiến thức kỹ thuật chăm sóc, nuôi trồng thủy sản, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm thực tế.</li> <li>- Chưa được hướng dẫn sử dụng thuốc thực vật đúng liều, kỹ thuật điều tiết nước chưa được đảm bảo cụ thể là nước thải ao nuôi chưa được xử lý khi thải ra môi trường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>100% hộ nuôi tôm chân trắng có máy sục khí.</li> <li>Chính quyền có lắp đặt điện 3 pha phục vụ sản xuất.</li> </ul>	45/60ha bị hư hỏng.	cao
<b>Bão</b>	Xuân Mỹ (6)	181	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 15/40ha ao nuôi trồng thủy sản chưa được xây dựng kiên cố</li> <li>- Thiếu kiến thức kỹ thuật chăm sóc, nuôi trồng thủy sản, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm thực tế.</li> <li>- Chưa được hướng dẫn sử dụng thuốc thực vật đúng liều, kỹ thuật điều</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>100% hộ nuôi tôm chân trắng có máy sục khí.</li> <li>Chính quyền có lắp đặt điện 3 pha phục vụ sản xuất.</li> </ul>	20/40ha bị hư hỏng	cao

			tiết nước chưa được đảm bảo cụ thể là nước thải ao nuôi chưa được xử lý khi thải ra môi trường			
<b>Bão</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	-Có 10/27ha ao nuôi trồng thủy sản chưa được xây dựng kiên cố -Thiếu kiến thức kỹ thuật chăm sóc, nuôi trồng thủy sản, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm thực tế. -Chưa được hướng dẫn sử dụng thuốc thực vật đúng liều, kỹ thuật điều tiết nước chưa được đảm bảo cụ thể là nước thải ao nuôi chưa được xử lý khi thải ra môi trường	100% hộ nuôi tôm chân trắng có máy sục khí. Chính quyền có lắp điện 3 pha phục vụ sản xuất.	15/27ha bị hư hỏng	cao
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Thuận An	498	- Chưa xảy ra	-	-	<i>Thấp</i>
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Đông Tuần	685	- Chưa xảy ra	-	-	<i>Thấp</i>
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Long Thạnh Đông	379	- Ghe nhỏ - 2 hộ nuôi lồng bè không kiên cố - 100% rở tạm bợ - Khai thác truyền thống chưa khoa học	- Bất ngờ không phòng tránh được	- Chìm và hư hỏng tàu thuyền - Hư hỏng lồng bè, rở	- Cao
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Tân Lập	334	- Ghe nhỏ - Không có nơi neo đậu an toàn - 100% ao hồ xây dựng không kiên cố - Thiếu hệ thống xử lý nước thải môi trường	- Bất ngờ không phòng tránh được	- Chìm tàu ghe - Hư hỏng tàu ghe - Hư hỏng ao hồ - tôm dịch bệnh	cao
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Bình Trung	314	-	-	0	
<b>Lốc xoáy</b>	Xuân Mỹ (6)	181	-	-	01 ao nuôi bị sạt lở	cao
<b>Lốc xoáy</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	-	-	04 ao nuôi bị sạt lở	cao
<b>Sạt lở</b>	Thôn Thuận An (1)	498	- Không ảnh hưởng	-	-	- Thấp

<b>Sạt lở</b>	Thôn Đông Tuần (2)	685	- Không ảnh hưởng	-	-	- Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Long Thạnh Đông (3)	379	- Không ảnh hưởng	-	-	- Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Tân Lập (4)	334	- Không ảnh hưởng	-	-	- Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Bình Trung (5)	314	-	-	-	-
<b>Sạt lở</b>	Xuân Mỹ (6)	181	-	-	-	-
<b>Sạt lở</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	-	-	-	-

.... **Ghi chú khác**

**Hướng dẫn điền**

Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1, **B11**), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TƯ'BĐKH (B13)

Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với lĩnh vực Thủy sản mà xã/thôn đã có

Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với lĩnh vực Thủy sản của **từng loại hình thiên tai** tại từng thôn

Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với lĩnh vực Thủy sản dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)

**12. Du lịch**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ'BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>Bão</b>	Thôn Thuận An (1)	498	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	Thấp
<b>Bão</b>	Thôn Đông Tuần (2)	685	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	Thấp
<b>Bão</b>	Thôn Long Thạnh Đông (3)	379	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	Thấp
<b>Bão</b>	Thôn Tân Lập (4)	334	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	Thấp
<b>Bão</b>	Thôn Bình Trung (5)	314	Chưa đầu tư đầy đủ Cách trở bởi sông qua xã	Xã có 1 điểm resort của tư nhân	ít khách thăm quan	Cao
<b>Bão</b>	Xuân Mỹ (6)	181	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	Thấp
<b>Bão</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Thuận	498	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	Thấp

	An					
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Đông Tuần	685	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Long Thạnh Đông	379	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Tân Lập	334	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Bình Trung	314	Chưa đầu tư đầy đủ Cách trở bởi sông qua xã	Xã có 1 điểm resort của tư nhân	Tốc mái nhà	Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Xuân Mỹ (6)	181	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Thuận An (1)	498	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Đông Tuần (2)	685	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Long Thạnh Đông (3)	379	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Tân Lập (4)	334	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Bình Trung (5)	314	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	Thấp
<b>Sạt lở</b>	Xuân Mỹ (6)	181	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	Thấp
<b>Sạt lở</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	<i>Không có</i>	Thấp
....	<b>Ghi chú khác</b>					
<b>Hướng dẫn điền</b>						
Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1, B11), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH (B13)						
Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ <u>áp dụng</u> đối với lĩnh vực Du lịch mà xã/thôn đã có						
Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro <u>đối với lĩnh vực Du lịch</u> của <b>từng loại hình thiên tai</b> tại từng thôn						
Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp <u>đối với lĩnh vực Du lịch</u> dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)						

### 13. Buôn bán và dịch vụ khác

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

<b>Bão</b>	Thôn Thuận An (1)	498	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 15% hàng hóa dễ bị hư hỏng</li> <li>- Cơ sở kinh doanh chưa kiên cố</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phương án đưa hàng hóa lên nơi cao ráo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- hư hỏng hàng hóa</li> <li>- Tốc mái lều trại</li> </ul>	Cao
<b>Bão</b>	Thôn Đông Tuần (2)	685	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% hộ kinh doanh hàng hóa dễ bị hư hỏng</li> <li>- lều trại chưa kiên cố</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đưa hàng hóa lên nơi cao ráo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- hàng hóa hư hỏng</li> <li>- Lều trại hư hỏng</li> </ul>	Cao
<b>Bão</b>	Thôn Long Thạnh Đông (3)	379	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hàng hóa dễ bị hư hỏng</li> <li>- 50% hàng hải sản tồn đọng</li> <li>- vận chuyển khó khăn</li> <li>- 50% nhà máy nước đá ở dọc bờ sông</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Di chuyển hàng hóa đến nơi cao ráo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- hư hỏng cơ sở sản xuất nước đá</li> <li>- hư hỏng hàng hóa</li> </ul>	cao
<b>Bão</b>	Thôn Tân Lập (4)	334	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ kinh doanh hàng hóa dễ hư hỏng</li> <li>- Lều trại buôn bán nhỏ, không kiên cố</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- che đậy, đưa vào kho</li> <li>- đưa hàng hóa đến nơi cao ráo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốc lều trại</li> <li>- Hư hỏng cơ sở kinh doanh</li> <li>- hư hỏng hàng hóa</li> </ul>	
<b>Bão</b>	Thôn Bình Trung (5)	314	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 6/11 lều quán không kiên cố</li> <li>- hàng hóa chưa đa dạng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>05 hộ có cung cấp hàng hóa mùa thiêntai</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>01 lều quán bị tốc mái</li> </ul>	cao
<b>Bão</b>	Xuân Mỹ (6)	181	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 10/11 hộ có lều quán không kiên cố</li> <li>- Chưa có đại lý cung cấp hàng hóa mùa bão</li> <li>- Giao thông đi lại khó khăn</li> <li>- Hàng hóa chưa đa dạng</li> <li>- 10/11 hộ chưa có kho cất giữ hàng hóa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hư hỏng hàng hóa</li> <li>- Hư hỏng lều quán</li> </ul>	cao
<b>Bão</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 4/4 hộ có lều quán không kiên cố</li> <li>- Chưa có đại lý cung cấp hàng hóa mùa bão</li> <li>- Giao thông đi lại khó khăn</li> <li>- Hàng hóa chưa đa dạng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- không</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 4/4 lều quán bị tốc mái</li> <li>- Hư hỏng hàng hóa</li> </ul>	-
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Thuận An	498	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không ảnh hưởng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-</li> </ul>	- Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Đông Tuần	685	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không ảnh hưởng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-</li> </ul>	- Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Long Thạnh Đông	379	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hàng hóa dễ bị hư hỏng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Di chuyển hàng hóa đến nơi cao</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- hư hỏng cơ sở sản xuất nước đá</li> </ul>	cao



			- 50% hàng hải sản tồn đọng - vận chuyển khó khăn - 50% nhà máy nước đá ở dọc bờ sông	ráo	- hư hỏng hàng hóa	
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Tân Lập	334	- 30% hộ kinh doanh hàng hóa dễ hư hỏng - Lều trại buôn bán nhỏ, không kiên cố	- che đậy, đưa vào kho - đưa hàng hóa đến nơi cao ráo	- Tốc lều trại - Hư hỏng cơ sở kinh doanh - hư hỏng hàng hóa	- 30% hộ kinh doanh hàng hóa dễ hư hỏng - Lều trại buôn bán nhỏ, không kiên cố
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Bình Trung	314	6/11 lều quán không kiên cố - hàng hóa chưa đa dạng	- 5 lều quán kiên cố	- Tốc lều quán	- Cao
<b>Lốc xoáy</b>	Xuân Mỹ (6)	181	- Không ảnh hưởng	-	-	- Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	- Hàng hóa dễ bị hư hỏng	- không	- 4/4 lều dễ bị tốc mái - Hàng hóa hư hỏng	- Cao
<b>Sạt lở</b>	Thôn Thuận An (1)	498	- Không ảnh hưởng	-	-	- Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Đông Tuần (2)	685	- Không ảnh hưởng	-	-	- Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Long Thạnh Đông (3)	379	- Không ảnh hưởng	-	-	- Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Tân Lập (4)	334	- Không ảnh hưởng	-	-	- Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Bình Trung (5)	314	- Không ảnh hưởng	-	-	- Thấp
<b>Sạt lở</b>	Xuân Mỹ (6)	181	- Không ảnh hưởng	-	-	- Thấp
<b>Sạt lở</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	- Không ảnh hưởng	-	-	- Thấp

....

**Ghi chú khác**

**Hướng dẫn điền**

Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1, **B11**), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TƯ BĐKH (B13)

Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với lĩnh vực Kinh doanh buôn bán và dịch vụ khác mà xã/thôn đã có

Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với lĩnh vực Kinh doanh buôn bán và dịch vụ khác của từng loại hình thiên tai tại từng thôn  
Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với lĩnh vực Kinh doanh buôn bán và dịch vụ khác dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)

**14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (C.Thủy – Chi Hoa bổ sung)**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>Bão</b>	Thôn Thuận An (1)	498	- 50% loa phát thanh đã bị hư hỏng, cháy	- 95% hộ có tivi - 97% hộ có điện thoại	- loa phát thanh hư hỏng - Cháy tivi, anteng - mất sóng thông tin	cao
<b>Bão</b>	Thôn Đông Tuần (2)	685	- 50% loa phát thanh đã bị hư hỏng	- 90% hộ có tivi - 95% hộ có điện thoại	- Hệ thống loa phát thanh tắt nghẽn - Hư hỏng tivi	cao
<b>Bão</b>	Thôn Long Thạnh Đông (3)	379	30% loa phát thanh đã bị hư hỏng - Anteng Tivi không chắc chắn	- Đa số hộ dân có tivi, điện thoại	- Hệ thống loa phát thanh tắt nghẽn - cháy tivi	cao
<b>Bão</b>	Thôn Tân Lập (4)	334	- 50% loa phát thanh đã hư hỏng	Chính quyền có thông báo cho người dân để biết thông tin	Hư hỏng loa phát thanh	cao
<b>Bão</b>	Thôn Bình Trung (5)	314 ( có 15 hộ phụ nữ đơn thân chủ hộ)	01/5 cụm loa phát thanh bị hư hỏng	- 80% hộ có tivi - 45% hộ có điện thoại kết nối mạng 3g, 4g, wifi - Có thông tin đến các hộ dân	4/4 loa phát thanh hư hỏng sau bão	cao
<b>Bão</b>	Xuân Mỹ (6)	181( 16 hộ PN đơn thân)	- 3/4 loa phát thanh bị hư hỏng	- 96% hộ có tivi - 95% hộ có điện thoại	4/4 loa phát thanh bị hư hỏng	Cao
<b>Bão</b>	Long Thạnh Tây (7)	97( 7 hộ phụ nữ đơn thân)	4/4 loa phát thanh bị hư hỏng	- 70% hộ có tivi - 30% hộ có điện thoại	- 4/4 loa phát thanh bị hư hỏng	cao
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Thuận An	498	- Không ảnh hưởng	-	-	- Trung bình
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Đông Tuần	685	- Không ảnh hưởng	-	-	- Trung bình

<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Long Thạnh Đông	379	- 30% loa phát thanh bị hư hỏng	- Đa số hộ dân có tivi, điện thoại	- Hư hỏng loa phát thanh	- cao
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Tân Lập	334		- 100% hộ có tivi, điện thoại	- Hư hỏng loa phát thanh, cháy tivi	- cao
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Bình Trung	314	1/5 loa phát thanh hư hỏng	- 95% hộ có tivi - 95% hộ có điện thoại	- Không	- cao
<b>Lốc xoáy</b>	Xuân Mỹ (6)	181	- Không ảnh hưởng	-	-	- Trung bình
<b>Lốc xoáy</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	- 4/4 loa phát thanh bị hư hỏng	- 100 hộ có tivi, điện thoại	- Hư hỏng loa phát thanh	- Cao
<b>Sạt lở</b>	Thôn Thuận An (1)	498	- Không ảnh hưởng	-	-	- Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Đông Tuần (2)	685	- Không ảnh hưởng	-	-	- Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Long Thạnh Đông (3)	379	- Không ảnh hưởng	-	-	- Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Tân Lập (4)	334	- Không ảnh hưởng	-	-	- Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Bình Trung (5)	314	- Không	- 98% hộ có tivi, điện thoại - Được cảnh báo nguy cơ sạt lở	- không	- trung bình
<b>Sạt lở</b>	Xuân Mỹ (6)	181	- Không ảnh hưởng	-	-	- Thấp
<b>Sạt lở</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	- Không ảnh hưởng	-	-	- Thấp
....	<b>Ghi chú khác</b>					

**Hướng dẫn điền**

Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH (B13)  
 Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B12), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với lĩnh vực Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm mà xã/thôn đã có  
 Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với lĩnh vực Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm của **từng loại hình thiên tai** tại từng thôn  
 Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với lĩnh vực Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)

**15. Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH (A. Nhiên và A. Hưng bổ sung)**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
--------------------------	----------	------------	--------	--	-----------------------	--------------------------------

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>Bão</b>	Thôn Thuận An (1)	498	Do nhà cấp 4 thiếu kiên cố Do không phát quang cây cối xung quanh nhà. Chưa có nơi neo đậu tránh trú bão an toàn.	Đội xung kích chưa phát huy tốt vai trò. Chưa được tập huấn về công tác phòng chống thiên tai.	Nhà sập. Tốc mái. Cây cối ngã đổ Thiệt hại về ghe thuyền.	Cao
<b>Bão</b>	Thôn Đông Tuấn (2)	685	Do chưa chèn chống nhà cửa hoặc nhà cấp 4 thiếu kiên cố. Do không thường xuyên phát quang cây cối xung quanh .	Người dân Chưa được tập huấn về công tác phòng chống thiên tai.	Nhà sập. Tốc mái. Cây cối ngã đổ	Cao
<b>Bão</b>	Thôn Long Thạnh Đông (3)	379	Do nhà thiếu kiên cố Do không phát quang cây cối xung quanh nhà. Chưa có nhà tránh trú bão cho nhân dân.	Chưa tuyên truyền tập huấn cho nhân dân về công tác phòng chống thiên tai.	Nhà sập. Tốc mái. Cây cối ngã đổ	Cao
<b>Bão</b>	Thôn Tân Lập (4)	334	Do nhà thiếu kiên cố Do không phát quang cây cối xung quanh nhà. Chưa có nhà tránh trú bão cho nhân dân.	Chưa tuyên truyền tập huấn cho nhân dân về công tác phòng chống thiên tai.	Nhà sập. Tốc mái. Cây cối ngã đổ	Cao
<b>Bão</b>	Thôn Bình Trung (5)	314	-Có 4 cụm loa truyền thanh chưa phát huy hết công suất. - cán bộ thôn được tập huấn nhưng chưa thường xuyên. - Hộ dân chưa được tập huấn. - Phụ nữ tham gia phòng chống ít	-Có ban phòng chống lụt bão thôn. - có thành lập đội xung kích 25 người - Có 4 cụm loa truyền thanh tuyên truyền trước mùa mưa bão	-Cơn bão số 9 tốc mái 100% , 9 nhà. - Thiệt hai 70%: 13 nhà. - Dưới 50% : 12 nhà. - Người bị thương: 3 - Sau bão có hộ dân khó khăn kinh tế	Cao
<b>Bão</b>	Xuân Mỹ (6)	181	-Có hai cụm loa chưa phát huy tốt. - Cảnh báo trước bão có trạm Biên phòng 268 - Các phần khác giống như thôn Bình Trung	- Có thành lập đội xung kích 10 người. - Có 2 cụm loa truyền thanh ở hai xóm Gành và Chùa	- nhà sập 1 cái. - Nhà tốc mái 100% : 31 nhà. -Từ 80% đến 50% là : 30 - Dưới 50%: 1 nhà văn hóa thôn và 1 trường học, - Bị thương : 5 người. - Khó khăn đời sống sau bão một số hộ	Cao
<b>Bão</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	-Có một cụm loa truyền thanh chưa phát huy tốt. - Thành lập đội xung kích	Giống như thôn Bình Trung và Xuân	-Cơn bão số 9/ 2009 Sập nhà 2. -Tốc mái 100% : 6	Cao

			13 người nhưng ít tập huấn - Giống như thôn Xuân Mỹ và Bình Trung.	Mỹ	- Ao hồ nuôi trồng thủy sản sạch lở bờ 7 Ha	
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Thuận An	498	- Chưa xảy ra	- Chưa xảy ra	- Chưa xảy ra	- Cao
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Đông Tuần	685	- Chưa xảy ra	- Chưa xảy ra	- Chưa xảy ra	- Cao
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Long Thạnh Đông	379	- Do nhà thiếu kiên cố. -	- Thường xuyên tuyên truyền cảnh báo cho nhân dân được biết trên loa phát thanh của xã.	- Tốc mái. - Cây cối ngã đổ	- Cao
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Tân Lập	334	- Do nhà thiếu kiên cố.	- Thường xuyên tuyên truyền cảnh báo cho nhân dân được biết trên loa phát thanh của xã. - Vận động nam : 70 % , nữ : 30 % tham gia khắc phục sự cố sau lốc.	- Tốc mái nhà. - Cây cối ngã đổ	- Cao
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Bình Trung	314	Chính quyền địa phương có cảnh báo nhưng người dân chưa có ý thức chủ động phòng chống	- Cảnh báo cho người dân từ tháng 6 đến tháng 11	Cơn lốc tháng 11/2017 thiệt hại: -2 nhà sập 100%. - 4 nhà 80%. - 19 nhà dưới 50% - 6 người bị thương	Cao
<b>Lốc xoáy</b>	Xuân Mỹ (6)	181	Chính quyền địa phương có cảnh báo nhưng người dân chưa có ý thức chủ động phòng chống	- Cảnh báo cho người dân từ tháng 6 đến tháng 11	Cơn lốc tháng 11/2017 thiệt hại: -Nhà tốc mái 100% ,5 nhà. - Nhà tốc mái 70%, 7 cái - Dưới 50% , 36 cái. - 1 người bị thương	Cao
<b>Lốc xoáy</b>	Long Thạnh Tây (7)	97		- Cảnh báo cho người dân từ tháng 6 đến tháng 11	Chưa xảy ra	Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Thuận	498	- Không có	- Không có	- Không có	- Thấp

	An (1)					
<b>Sạt lở</b>	Thôn Đông Tuần (2)	685	- Không có	- Không có	- Không có	- Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Long Thạnh Đông (3)	379	- Không có	- Không có	- Không có	- Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Tân Lập (4)	334	- Không có	- Không có	- Không có	- Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Bình Trung (5)	314	Giống như mẫu 8,9 Đất rừng, Trồng trọt	Giống như đất rừng mẫu 8	Giống như Đất rừng mẫu 8	
<b>Sạt lở</b>	Xuân Mỹ (6)	181	Giống như mẫu 8, Đất rừng	Giống như đất rừng mẫu 8	Giống như đất rừng mẫu 8	
<b>Sạt lở</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	Giống như mẫu 8 Đất rừng	Giống như mẫu 8 đất rừng	Giống như mẫu 8 đất rừng	
....	<b>Ghi chú khác</b>					

**Hướng dẫn điền**

Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH (B13)

Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với lĩnh vực Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH mà xã/thôn đã có

Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với lĩnh vực Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH của **từng loại hình thiên tai** tại từng thôn

Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với lĩnh vực Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)

**16. Giới trong PCTT và BĐKH (A. Nhiên và A. Hưng bổ sung)**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>Bão</b>	Thôn Thuận An (1)	50 hộ phụ nữ đơn thân/ 492 hộ	- Phụ nữ : 20 %. - Trẻ em : 70 %. - Người già : 10 % - Chưa có nơi tránh trú bão an toàn. - Nhà ở đơn sơ thiếu kiên cố. - không có nam giới trong PCTT. - Chưa được tuyên truyền tham gia tập huấn PCTT đối với nữ là 70%.	- Thường xuyên tuyên truyền trên đài truyền thanh của xã. - Nam tham gia chặn chống nhà cửa cứu người bị thương. - Nữ lo công tác hậu cần như : Mì tôm, nước sạch, chăn mền. - Vận động nhân dân khắc phục sau bão 100%. - Mong muốn được hỗ trợ vay vốn để	Nhà tốc mái. Người bị thương.	Cao

				khắc phục sự cố sau bão.		
<b>Bão</b>	Thôn Đông Tuần (2)	130 hộ phụ nữ đơn thân/ 685 hộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ : 20 %.</li> <li>- Trẻ em : 50 %.</li> <li>- Người già : 30 %</li> <li>- Nhà ở đơn so thiếu kiên cố.</li> <li>- Chưa được tham gia tập huấn PCTT đối với nữ là 80%.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên tuyên truyền trên đài truyền thanh của xã.</li> <li>- Nam tham gia chặn chống nhà cửa cứu người bị thương.</li> <li>- Nữ lo công tác hậu cần như : Mì tôm, nước sạch, chăn mền.</li> <li>- Dọn vệ sinh sau bão</li> <li>- Vận động nhân dân khắc phục sau bão 100%.</li> </ul>	Nhà tốc mái Người bị thương.	Cao
<b>Bão</b>	Thôn Long Thạnh Đông (3)	127 hộ phụ nữ đơn thân/ 379 hộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ và phụ nữ mang thai : 30 %.</li> <li>- Trẻ em : 60 %.</li> <li>- Người già : 10 %</li> <li>- Chưa có nơi tránh trú bão an toàn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên tuyên truyền trên đài truyền thanh của xã.</li> <li>- Nam tham gia chặn chống nhà cửa cứu người bị thương.</li> <li>- Nữ lo công tác hậu cần như : Mì tôm, nước sạch, chăn mền.</li> <li>- Dọn vệ sinh sau bão.</li> </ul>	Nhà tốc mái Người bị thương. Thiếu nước sạch Ô nhiễm môi trường	Cao
<b>Bão</b>	Thôn Tân Lập (4)	82 hộ phụ nữ đơn thân/ 324 hộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ mang thai : 10 %.</li> <li>- Trẻ em : 60 %.</li> <li>- Người già : 30 %</li> <li>- Chưa có nơi tránh trú bão an toàn.</li> <li>- Đa số phụ nữ đơn thân thiếu việc làm và kiến thức.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên tuyên truyền trên đài truyền thanh của xã.</li> <li>- Nam tham gia chặn chống nhà cửa cứu người bị thương.</li> <li>- Nữ lo công tác hậu cần như : Mì tôm, nước sạch, chăn mền.</li> <li>- Dọn vệ sinh sau bão.</li> <li>- Hỗ trợ tập huấn chăn nuôi, nuôi trồng phát triển kinh tế.</li> </ul>	Nhà tốc mái Người bị thương. Thiếu việc làm Ô nhiễm môi trường, thiếu nước sạch.	Cao

<b>Bão</b>	Thôn Bình Trung (5)	492	- Tham gia phòng chống Nam 80%. Nữ 10% -Còn lại già yếu phụ nữ có thai, cho con bú 10%	-Tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng. -nam tham gia chằng chống cứu hộ. - nữ lo công tác hậu cần. - Nam và nữ khắc phục sau bão , vệ sinh và khai thông đường sá chặt cây	Nam bị thương 3. Nữ 1 trong cơn bão số 9/2009	Trung Bình
<b>Bão</b>	Xuân Mỹ (6)	685	-Tham gia nam 80% , nữ 12%. -Còn lại già , phụ nữ có thai 8%	Như thôn Bình Trung	Nam bị thương 4 , nữ 1	Trung bình
<b>Bão</b>	Long Thạnh Tây (7)	379	<i>Tham gia nam 85%,nữ 10%. Còn lại già yếu , phụ nữ có thai, cho con bú 5%</i>	<i>Như thôn Bình Trung</i>	<i>Không bị thương</i>	<i>Thấp</i>
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Thuận An	498	- Chưa xảy ra	- Chưa xảy ra	- Chưa xảy ra	Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Đông Tuần	685	- Chưa xảy ra	- Chưa xảy ra	- Chưa xảy ra	Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Long Thạnh Đông	379	- Do nhà thiếu kiên cố. - Chưa cắt tỉa cây xanh như : Cây dừa và những cây lớn xung quanh gần nhà.	- Thường xuyên tuyên truyền cảnh báo cho nhân dân được biết trên loa phát thanh của xã.	- Tốc mái. - Cây cối ngã đổ	- Cao
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Tân Lập	334	- Do nhà thiếu kiên cố. - Chưa cắt tỉa cây xanh như : Cây dừa và những cây lớn xung quanh gần nhà.	- Thường xuyên tuyên truyền cảnh báo cho nhân dân được biết trên loa phát thanh của xã. - Nam, Nữ tham gia khắc phục sửa chữa nhà và dọn vệ sinh sau lốc.	- Tốc mái nhà. - Cây cối ngã đổ	- Cao
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Bình Trung	314	Tham gia khắc phục sau lốc 27 hộ trong đó nam 54, nữ 27	- Nam khắc phục nhà cửa, nữ lo hậu cần lương thực thực phẩm, thu gom rác thải vệ sinh môi trường	Bị thương 6 người gồm 2 nam , 4 nữ	Trung Bình



<b>Lốc xoáy</b>	Xuân Mỹ (6)	181	Chưa xảy ra			Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	Tham gia khắc phục 46 hộ , nam 86, nữ 52	Như Bình Trung	Bị thương 1 nam	Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Thuận An (1)	498	- Chưa xảy ra	- Chưa xảy ra	- Chưa xảy ra	- Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Đông Tuần (2)	685	- Chưa xảy ra	- Chưa xảy ra	- Chưa xảy ra	- Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Long Thạnh Đông (3)	379	- Chưa xảy ra	- Chưa xảy ra	- Chưa xảy ra	- Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Tân Lập (4)	334	- Chưa xảy ra	- Chưa xảy ra	- Chưa xảy ra	- Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Bình Trung (5)	314	Nam nữ tham di dời nhà	-Nam lo di dời . -Nữ lo công tác hậu cần lương thực...	Di dời 11 nhà	Cao
<b>Sạt lở</b>	Xuân Mỹ (6)	181	Không có			Thấp
<b>Sạt lở</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	Không có			Thấp

.... **Ghi chú khác**

**Hướng dẫn điền**

Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH (B13)

Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với lĩnh vực Giới trong Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH mà xã/thôn đã có

Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với lĩnh vực Giới Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH của **từng loại hình thiên tai** tại từng thôn

Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với lĩnh vực Giới Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)

**17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác (A. Nhiên và A. Hưng bổ sung)**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>Bão</b>	Thôn Thuận An (1)	498	- Chưa neo đậu ghe thuyền nơi an toàn. - khu vực gần biển nên dễ bị thiệt hại. Chưa chuẩn bị sẵn sàng khi có	- Tuyên truyền cho người dân về PCTT khi có bão xảy ra. Thường xuyên. Tuyên truyền trên đài truyền thanh của xã.	Hư hỏng ghe thuyền. Nuôi trồng thủy sản. Buôn bán tạp hóa như : Xăng, Dầu và một số vật dùng thường dùng.	Cao

			bão xảy ra.			
<b>Bão</b>	Thôn Đông Tuần (2)	685	Chưa neo đậu ghe thuyền nơi an toàn. khu vực gần biển nên dễ bị thiệt hại. Chưa chuẩn bị sẵn sàng khi có bão xảy ra.	Tuyên truyền cho người dân về PCTT khi có bão xảy ra. Thường xuyên. Tuyên truyền trên đài truyền thanh của xã.	Hư hỏng ghe thuyền. Nuôi trồng thủy sản. Buôn bán tạp hóa như : Xăng, Dầu và một số vật dụng thường dùng.	Cao
<b>Bão</b>	Thôn Long Thạnh Đông (3)	379	Chưa neo đậu ghe thuyền nơi an toàn. khu vực gần biển nên dễ bị thiệt hại. Chưa chuẩn bị sẵn sàng khi có bão xảy ra.	Tuyên truyền cho người dân về PCTT khi có bão xảy ra. Thường xuyên. Tuyên truyền trên đài truyền thanh của xã.	Hư hỏng ghe thuyền. Nuôi trồng thủy sản. Buôn bán tạp hóa như : Xăng, Dầu và một số vật dụng thường dùng.	Cao
<b>Bão</b>	Thôn Tân Lập (4)	334	khu vực gần biển nên dễ bị thiệt hại. Chưa chuẩn bị sẵn sàng khi có bão xảy ra.	Tuyên truyền cho người dân về PCTT khi có bão xảy ra. Thường xuyên. Tuyên truyền trên đài truyền thanh của xã.	Nuôi trồng thủy sản. Buôn bán tạp hóa như : Xăng, Dầu và một số vật dụng thường dùng.	Cao
<b>Bão</b>	Thôn Bình Trung (5)	314				
<b>Bão</b>	Xuân Mỹ (6)	181	-	-	-	-
<b>Bão</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	-	-	-	-
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Thuận An	498	- Chưa xảy ra	- Chưa xảy ra	- Chưa xảy ra	- Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Đông Tuần	685	- Chưa xảy ra	- Chưa xảy ra	- Chưa xảy ra	- Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Long Thạnh Đông	379	- Không ảnh hưởng gì	- Không ảnh hưởng gì	- Không ảnh hưởng gì	- Trung bình
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Tân Lập	334	- Không ảnh hưởng gì	- Không ảnh hưởng gì	- Không ảnh hưởng gì	- Trung bình
<b>Lốc xoáy</b>	Thôn Bình Trung	314	Tham gia khắc phục sau lốc 27 hộ trong đó nam 54, nữ 27	- Nam khắc phục nhà cửa, nữ lo hậu cần lương thực thực phẩm, thu gom rác thải vệ sinh môi trường	Bị thương 6 người gồm 2 nam , 4 nữ	Trung Bình

<b>Lốc xoáy</b>	Xuân Mỹ (6)	181	Chưa xảy ra			Thấp
<b>Lốc xoáy</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	Tham gia khắc phục 46 hộ, nam 86, nữ 52	Như Bình Trung	Bị thương 1 nam	Thấp
<b>Sạt lở</b>	Thôn Thuận An (1)	498	- Không ảnh hưởng gì	- Không ảnh hưởng gì	- Không ảnh hưởng gì	- Trung bình
<b>Sạt lở</b>	Thôn Đông Tuần (2)	685	- Không ảnh hưởng gì	- Không ảnh hưởng gì	- Không ảnh hưởng gì	- Trung bình
<b>Sạt lở</b>	Thôn Long Thạnh Đông (3)	379	- Không ảnh hưởng gì	- Không ảnh hưởng gì	- Không ảnh hưởng gì	- Trung bình
<b>Sạt lở</b>	Thôn Tân Lập (4)	334	- Không ảnh hưởng gì	- Không ảnh hưởng gì	- Không ảnh hưởng gì	- Trung bình
<b>Sạt lở</b>	Thôn Bình Trung (5)	314	-	-	-	-
<b>Sạt lở</b>	Xuân Mỹ (6)	181	-	-	-	-
<b>Sạt lở</b>	Long Thạnh Tây (7)	97	-	-	-	-
....	<b>Ghi chú khác</b>					

**Hướng dẫn điền**

Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1, B14), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TƯ'BĐKH (B13)

Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với lĩnh vực khác mà xã/thôn đã có

Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với lĩnh vực khác của **từng loại hình thiên tai** tại từng thôn

Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với lĩnh vực khác dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)

## D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp

**BẢNG XẾP HẠNG RRTT XÃ TAM HẢI HUYỆN NÚI THÀNH TỈNH QUẢNG NAM**

**Cụm Thôn 1: Xuân Mỹ, Bình Trung, Long Thạnh Tây**

Người họp: 13 nam: 6 nữ: 7

**Cụm Thôn 2: Tân Lập, Long Thạnh Đông, Đông Tuần, Thuận An**

Người họp: 08 nam: 3 nữ: 5

Rủi ro thiên tai	Điểm xếp hạng Cụm 1		Điểm xếp hạng Cụm 2		Tổng Nam	Tổng Nữ	Tổng cộng Nam & nữ	Thứ tự xếp hạng
	Nam	Nữ	Nam	Nữ				
<b>Nhóm rủi ro về người</b>								
Người bị thương	6	7	2	5	9	12	21	<b>2</b>
Dịch bệnh	1	1	0	0	1	1	2	10

Nhóm rủi ro về sản xuất, kinh doanh								
Phương tiện tàu thuyền bị chìm, hư hỏng.	2	5	5	7	7	12	19	4
Nuôi trồng thủy sản bị hư hại như (nuôi cá lồng bè)	0	0	5	2	5	2	7	8
Mất rừng phòng hộ	6	7	0	0	6	7	13	6
Nhóm rủi ro về vật chất, công trình								
Nước uống đổi màu.	0	0	2	0	2	0	2	9
Môi trường ô nhiễm.	6	7	2	5	8	12	20	3
Cây ngã đổ	6	7	0	2	6	9	15	5
Nước nhiễm mặn.	4	3	0	2	4	5	9	7
Nhà tốc mái, sập	6	7	5	6	11	13	24	1
<b>Tổng cộng</b>	37	44	21	29	59	73	133	

**1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH**

Thứ tự vấn đề ưu tiên (*)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTD	Nguyên nhân	Giải pháp (tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
5	Cây ngã đổ	- Cây trồng gần nhà - Chưa được hướng dẫn	-Không phát quang, cắt tỉa cành ngọn  - ChưaThu hoạch trước khi bão đổ bộ	Cắt tỉa cành, thu hoạch trước mùa mưa bão  Quy hoạch, quản lý và hướng dẫn người dân trồng rừng, cây bảo vệ chống sạt lở và gãy đổ
1	Nhà tốc mái, sập	- Nhà thiếu kiên cố - Nhân dân chưa được tập huấn về công tác phòng chống khi có thiên tai xảy ra	-Kinh tế còn khó khăn  -Chưa có kiến thức  - 90% nhà thiếu kiên cố	-Tập huấn trao đổi kinh nghiệm về công tác phòng chống trước khi có thiên tai xảy ra  -Hỗ trợ vốn xây nhà kiên cố
10	Dịch bệnh	- Rác từ trên nguồn đổ xuống - Chưa có chỗ xử lý rác sinh hoạt	-Chưa có biện pháp cụ thể ngăn chặn rác thải trên nguồn  -Dự án rác thải chưa được sự đồng thuận của người dân	Họp dân để xin ý kiến cụ thể về các giải pháp xử lý rác
2	Người bị thương	- Nhà sập đổ - Chưa sơ tán kịp thời - Cây đổ - Người dân còn chủ quan, đôi lúc còn thờ ơ khi bão đổ bộ	- Còn ý thức chủ quan - Chưa được tập huấn, truyền thông	-Tăng cường công tác truyền thông cảnh báo  -Tập huấn, tổ chức diễn tập thường xuyên

				-Xây nhà an toàn trong bão
4	Phương tiện tàu thuyền bị chìm, hư hỏng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân dân chưa được tập huấn về công tác phòng chống khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Tàu thuyền chưa có nơi neo đậu an toàn.</li> <li>- Bị ngập nước do mưa và va đập khi tàu neo đậu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Chưa xây dựng khu neo đậu tàu thuyền an toàn (đã có quy hoạch)</li> <li>-chưa tát nước kịp thời và việc neo đậu còn tự phát</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Tập huấn, hướng dẫn người dân neo đậu an toàn</li> <li>-Xây dựng bãi neo đậu tàu thuyền an toàn theo quy hoạch</li> </ul>
8	Nuôi trồng thủy sản bị hư hại như (nuôi cá lồng bè)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rác thải, xác động vật trôi dạt vào bãi biển.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi tự phát chưa có quy hoạch</li> <li>- Nuôi trồng ven sông, ven biển</li> <li>- Rác thải tác động</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy hoạch vùng nuôi xây dựng hồ chứa nước mặn cung cấp cho nuôi trồng trong thời gian mưa.</li> <li>-Làm kè chống sóng, xây bờ to</li> <li>-Xử lý vớt rác thải</li> </ul>
6	Mất rừng phòng hộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có kè chắn, giảm sóng</li> </ul>	-	-Làm kè chắn, giảm sóng, sạt lở
9	Nước uống đổi màu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rác thải, xác động vật trôi dạt vào sông.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Chưa có biện pháp cụ thể ngăn chặn rác thải trên nguồn</li> <li>- Dự án rác thải chưa được sự đồng thuận của người dân</li> </ul>	Xây dựng bể lọc nước
3	Môi trường ô nhiễm.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rác thải, xác động vật trôi dạt vào sông.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Chưa có biện pháp cụ thể ngăn chặn rác thải trên nguồn</li> <li>- Dự án rác thải chưa được sự đồng thuận của người dân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Xây dựng khu xử lý rác thải</li> <li>-Tổ chức lực lượng thu gom và xử lý rác</li> </ul>
7	Nước nhiễm mặn.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có đê ngăn mặn.</li> <li>- Do đê chắn sóng thấp.</li> </ul>	- Bờ Đê thấp	- Xây dựng đê ngăn mặn, đê chắn sóng biển
<b>Yêu cầu bắt buộc:</b>	<b><i>Đưa ra 03 chỉ tiêu để tăng cường công tác giới và giảm rủi ro thiên tai và khí hậu tách biệt cho nam và nữ, trẻ em gái và trai trong vòng 5-10 năm tới tại xã</i></b>			
<b>Lưu ý khác:</b>				
<b>Hướng dẫn điền:</b>				

**2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH**

Nhóm ngành/lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp (***)	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	
An toàn với người dân và cộng đồng nói chung và tách biệt giải pháp về giới	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cắt tỉa cành, thu hoạch trước mùa mưa bão</li> <li>- Tập huấn trao đổi kinh nghiệm về công tác phòng chống trước khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Tập huấn, tổ chức diễn tập thường xuyên</li> </ul>	Tất cả các thôn	-Ra soát, kiểm tra các nguy cơ trước mùa thiên tai	X		Địa phương
			- Hướng dẫn người dân về kiến thức và kỹ năng phòng tránh thiên tai	X		Địa phương
			- Phát huy kết quả diễn tập PCTT, Phối hợp các lực lượng để tổ chức tốt theo PC 4 tại chỗ	X		Địa phương
Hạ tầng công cộng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng bãi neo đậu tàu thuyền an toàn theo quy hoạch</li> <li>- Làm kè chắn, giảm sóng, sạt lở</li> </ul>	Tất cả các thôn	- Tiếp tục phát triển quy hoạch khu neo đậu tàu tránh trú bão		x	Tỉnh, huyện và địa phương
			-Hướng dẫn người dân neo đậu tàu thuyền tránh gây thiệt hại	X		Địa phương
			-Phối hợp với cơ quan và tổ chức trong việc huy động nguồn lực	X		Địa phương
Công trình thủy lợi	Không có					
Nhà ở	- Hỗ trợ vốn xây nhà kiến cố		-Khảo sát và đánh giá nhu	X		Tỉnh, huyện và địa

	- Xây nhà an toàn trong bão		cầu -Hướng dẫn người dân xây nhà đảm bảo an toàn  -Vận động các nguồn hỗ trợ người nghèo xây nhà an toàn	X	X	phương Địa phương  Tỉnh, huyện và địa
Nước sạch, vệ sinh và môi trường	- Xây dựng khu xử lý rác thải  - Tổ chức lực lượng thu gom và xử lý rác  - Họp dân để xin ý kiến cụ thể về các giải pháp xử lý rác  - Xây dựng bể lọc nước		-Tập huấn hướng dẫn người dân bảo vệ môi trường do đặc thù của xã đảo  -Triển khai tiếp tục dự án xử lý rác thải có sự tham gia của người dân	X	X	Địa phương  Tổ chức tài trợ và địa phương
Y tế và quản lý dịch bệnh	- Xử lý vớt rác thải		-Tổ chức các lực lượng tình nguyện bảo vệ môi trường  -Phát động các đợt thu gom, xử lý rác thải  -Thường xuyên truyền thông	X  X  X		Địa phương  Địa phương  Địa phương
Giáo dục	Không có					
Rừng, Trồng trọt	- Quy hoạch, quản lý và hướng dẫn người dân trồng rừng, cây bảo vệ chống sạt lở và gãy đổ		-Khảo sát hiện trạng về rừng dương liễu, dừa  -Phối hợp quy hoạch khu, điểm phát triển du lịch	X	x	Địa phương  Tỉnh, huyện và Tổ chức tài trợ và địa phương

Chăn nuôi	Không có					
Thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy hoạch vùng nuôi xây dựng hồ chứa nước mặn cung cấp cho nuôi trồng trong thời gian mưa.</li> <li>- Xây dựng đê ngăn mặn, đê chắn sóng biển</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>-Có kế hoạch làm việc với tỉnh, huyện</li> <li>-Thông kê khảo sát nhu cầu thực tế</li> </ul>		X  X	Tỉnh, huyện và Tổ chức tài trợ và địa phương
Du lịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Quy hoạch, quản lý và tổ chức du lịch sinh thái tại xã</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>-Có kế hoạch làm việc với tỉnh, huyện</li> <li>-Thông kê khảo sát nhu cầu thực tế</li> </ul>		X  X	Tỉnh, huyện và Tổ chức tài trợ và địa phương
Buôn bán nhỏ và ngành nghề dịch vụ khác	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tổ chức chợ tập trung đồng thời phát triển du lịch sinh thái tạo thu nhập khác cho cộng đồng</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>-Rà soát, khảo sát việc buôn bán</li> <li>-Quy hoạch khu vực buôn bán</li> </ul>		X  X	Tỉnh, huyện và Tổ chức tài trợ và địa phương
Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường công tác truyền thông cảnh báo</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>-Thường xuyên bảo dưỡng hệ thống loa, đài</li> <li>- Tổ chức chương trình truyền thông về thiên tai và hướng dẫn các giải pháp phòng ngừa</li> </ul>	X  X		Địa phương  Địa phương
Phòng chống thiên tai và TƯBĐKH	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn, tổ chức diễn tập thường xuyên</li> <li>- Nâng cao kỹ năng cho cộng đồng để sẵn sàng ứng phó thiên tai</li> <li>- Tập huấn, hướng dẫn người dân neo đậu</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>-Phối hợp kế hoạch diễn tập tổ chức tập huấn</li> </ul>	x		Địa phương



	an toàn					
Lĩnh vực Bình đẳng Giới (***)	- Nâng cao kiến thức và kỹ năng phòng chống thiên tai cho cả nam/nữ		- Thường xuyên tổ chức truyền thông  - Hợp cộng đồng thảo luận vai trò của giới trong PCTT	X  X		Địa phương

**Lưu ý khác**

**Hướng dẫn điền:**

(\*) Dựa trên kết quả của bảng D1. Không nhất thiết phải đưa vào báo cáo nếu không phải là vấn đề ưu tiên của cộng đồng  
 (\*\*\*) Cho cả khía cạnh vật chất, tổ chức thể chế xã hội và nhận thức kinh nghiệm  
 (\*\*\*) Bắt buộc phải đưa vào phân tích  
 (\*\*\*\*) Tóm tắt các đề xuất đối với các cấp có thẩm quyền và các bên liên quan để có sự hỗ trợ và hợp tác cụ thể)

**3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã**

- Tháng 8/2013 tổ chức CRS tổ chức diễn tập PCTT cho xã trong 2 ngày,
- Năm 2013 có Bão vẫn có thiệt hại nhưng chưa được thống kê
- Xã có 2 thôn cách sông, trở đò cần có phương án cụ thể về PCTT, di dời dân

**4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã**

- Yêu cầu các ngành, đoàn thể bổ sung đầy đủ để để làm cơ sở lập kế hoạch PCTT sát với thực tế
- Khí có điều kiện Tổ Hỗ trợ kỹ thuật tham mưu về tập huấn PCTT cho cộng đồng
- Xã nghiên cứu báo cáo để xây dựng kế hoạch PCTT phù hợp đặc biệt là việc sơ tán người dân khi có Bão

Xác nhận tiếp nhận kết quả đánh giá rủi ro thiên tai của xã  
 TM UBND Xã

(đã ký)

## E. Phụ lục

**1. Phụ lục 1: Danh sách học viên ngày 1**

TT	Họ và tên	Địa chỉ/Đơn vị	Số ĐT
1	Nguyễn Thị Duyên	CT Hội LHPN xã	01215719627
2	Nguyễn Phạm Cẩm Thơ	BT Đoàn TNCS HCM	0967228063
3	Phạm Thị Thiện	Trưởng trạm Y tế	
4	Trần Thị Trà My	PHT Trường MG Sao Biển	0905537349
5	Huỳnh Tình	Trưởng ban CTMT Thôn	0164288237

6	Lê Bá Lai	BT Chi bộ thôn 6	0932614212
7	Hồ Quốc Thanh	Trưởng ban ND thôn 4	0984410644
8	Lê Tấn Ích	Trưởng ban ND thôn 6	01646302572
9	Nguyễn Minh Thơ	HT Trường Trần Phú	
10	Lê Công Nghĩa	Trưởng ban ND thôn 7	0934804851
11	Nguyễn Hương	CB Địa chính	
12	Trần Minh Tập	Trưởng ban ND thôn 1	
13	Nguyễn Tấn Hùng	PCT UBND xã	
14	Bùi Thị Nam	CB Văn phòng	0905149747
15	Nguyễn Thị Mỹ	CB LĐTBXH	016746332448
16	Trần Quốc Khôi	Trưởng ban ND thôn 2	09487000763
17	Lê Thị Mỹ Tiên	Trưởng ban ND thôn 3	
18	Trần Hưng	PCT Hội CCB xã	098273312
19	Tạ Trần Cảnh	Phó ban NN xã	
20	Nguyễn Tiến Vân	TB Thôn	
21	Phạm Văn Trí	PCT Hội Nông dân xã	
22	Bùi Thị Chung Thủy	PCT UBNDTTQ xã	
23	Nguyễn Trần Tấn Vương	Trưởng BCHQS xã	

**2. Phụ lục 2: Danh sách người tham gia đánh giá**

TT	Họ và tên	Nữ	Nam	Địa chỉ/Đơn vị	Số ĐT
1	Nguyễn Thị Duyên	X		CT Hội LHPN xã	01215719627
2	Nguyễn Phạm Cẩm Thơ	X		BT Đoàn TNCS HCM	0967228063
3	Phạm Thị Thiện	X		Trưởng trạm Y tế	0984944805
4	Nguyễn Hương		X	CB Địa chính	0982433431
5	Bùi Quang		X	Hội Khuyến học xã	0976112414

6	Huỳnh Nhiên		X	Hội Chữ thập đỏ xã	01287557269
7	Nguyễn Thị Hoa	X		Chi hội Nông dân	0979206339
8	Trần Hưng		X	PCT Hội CCB xã	0982273312
9	Ngô Thị Bích Ngọc	X		HT Trường MG Sao Biển	01652034348
10	Bùi Thị Chung Thủy	x		PCT UBNTTQ xã	0917823096

3. Phụ lục 3: Kế hoạch thực hiện đánh giá tại các thôn (file kèm)

4. Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn:

**BẢNG XẾP HẠNG RRTT XÃ TAM HẢI HUYỆN NÚI THÀNH TỈNH QUẢNG NAM**

**Cụm Thôn 1: Xuân Mỹ, Bình Trung, Long Thạnh Tây**

Người họp: 13      nam: 6      nữ: 7

**Cụm Thôn 2: Tân Lập, Long Thạnh Đông, Đông Tuần, Thuận An**

Người họp: 08      nam: 3      nữ: 5

Rủi ro thiên tai	Điểm xếp hạng Cụm 1		Điểm xếp hạng Cụm 2		Tổng Nam	Tổng Nữ	Tổng cộng Nam & nữ	Thứ tự xếp hạng
	Nam	Nữ	Nam	Nữ				

**Nhóm rủi ro về người**

Người bị thương	6	7	2	5	9	12	21	2
Dịch bệnh	1	1	0	0	1	1	2	10

**Nhóm rủi ro về sản xuất, kinh doanh**

Phương tiện tàu thuyền bị chìm, hư hỏng.	2	5	5	7	7	12	19	4
--	---	---	---	---	---	----	----	---

Nuôi trồng thủy sản bị hư hại như (nuôi cá lồng bè)	0	0	5	2	5	2	7	8
Mất rừng phòng hộ	6	7	0	0	6	7	13	6
<b>Nhóm rủi ro về vật chất, công trình</b>								
Nước uống đổi màu.	0	0	2	0	2	0	2	9
Môi trường ô nhiễm.	6	7	2	5	8	12	20	3
Cây ngã đổ	6	7	0	2	6	9	15	5
Nước nhiễm mặn.	4	3	0	2	4	5	9	7
Nhà tốc mái, sập	6	7	5	6	11	13	24	1
Tổng cộng	37	44	21	29	59	73	133	

5. Phụ lục:

**Tổng hợp Rủi ro – Nguyên nhân và giải pháp**

Thứ tự vấn đề ưu tiên (*)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTD	Nguyên nhân	Giải pháp (tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
1	Nhà tốc mái, sập	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhà thiếu kiên cố 90%</li> <li>Nhân dân chưa được tập huấn về công tác phòng chống khi có thiên tai xảy ra</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kinh tế còn khó khăn</li> <li>Chưa có kiến thức</li> <li>90% nhà thiếu kiên cố</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tập huấn trao đổi kinh nghiệm về công tác phòng chống trước khi có thiên tai xảy ra</li> <li>Hỗ trợ vốn xây nhà kiên cố</li> </ul>
2	Người bị thương	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhà sập đổ</li> <li>Chưa sơ tán kịp thời</li> <li>Cây đổ</li> <li>Người dân còn chủ quan, đôi lúc còn thờ ơ khi bão đổ bộ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Còn ý thức chủ quan</li> <li>Chưa được tập huấn, truyền thông</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tăng cường công tác truyền thông cảnh báo</li> <li>Tập huấn, tổ chức diễn tập thường xuyên</li> <li>Xây nhà an toàn trong bão</li> </ul>

3	Môi trường ô nhiễm.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Rác thải, xác động vật trôi dạt vào sông.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chưa có biện pháp cụ thể ngăn chặn rác thải trên nguồn</li> <li>Dự án rác thải chưa được sự đồng thuận của người dân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng khu xử lý rác thải</li> <li>Tổ chức lực lượng thu gom và xử lý rác</li> </ul>
---	---------------------	---	--	---

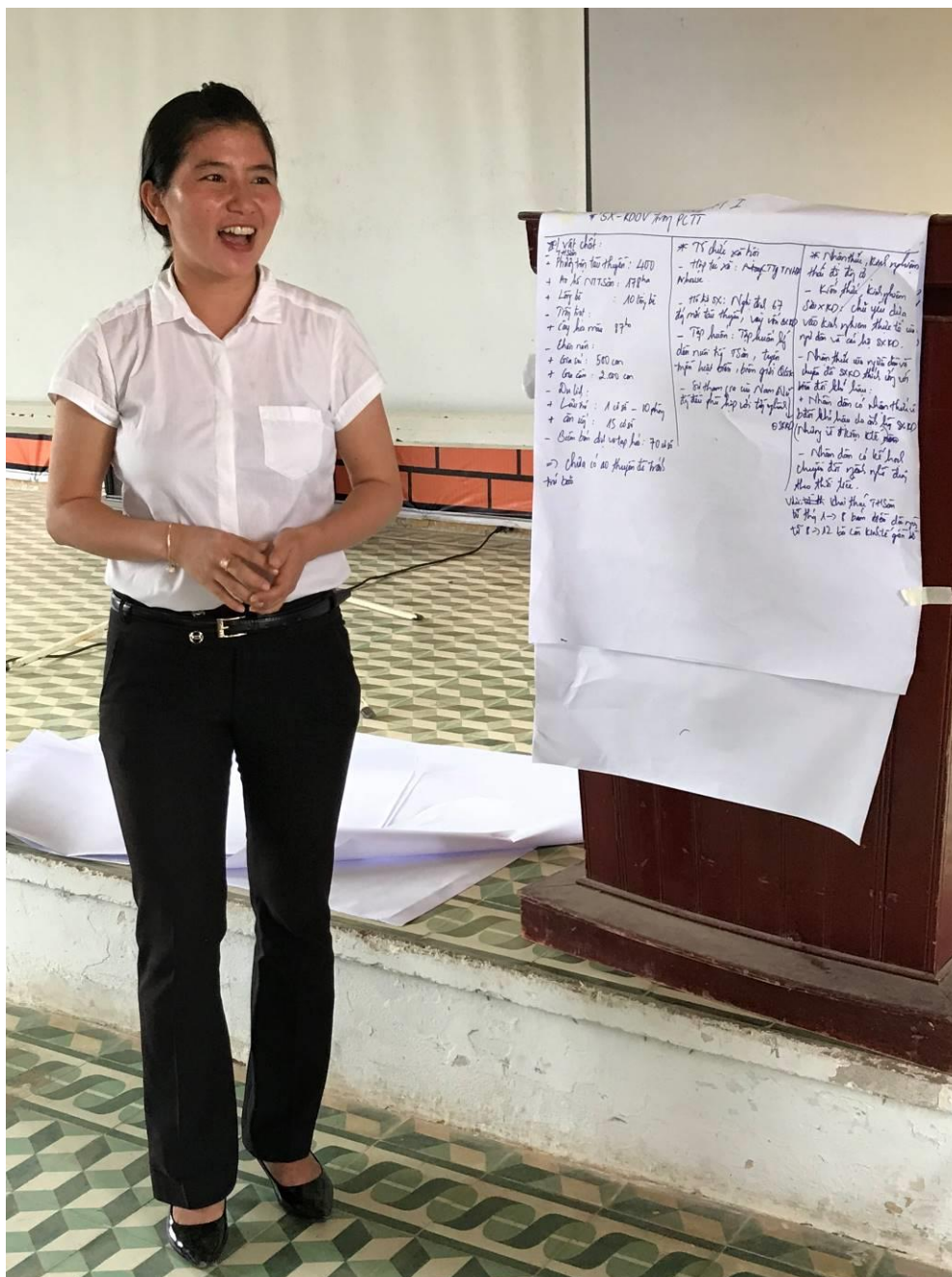
6. Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá



Trình bày tập huấn



















Thảo luận với người dân để thu thập thông tin

























Báo cáo kết quả đánh giá với Chính quyền